VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 803 + 804)

Phụ lục II
NỘI DUNG HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

17: SẢN XUẤT GIẤY VÀ SẢN PHẨM TỪ GIẤY

Ngành này gồm:

Sản xuất bột giấy, giấy hoặc các sản phẩm từ giấy. Hoạt động sản xuất các sản phẩm này được tạo thành một dãy các hoạt động sản xuất liên kết với nhau theo chiều dọc. Một đơn vị độc lập thường tiến hành nhiều hơn một hoạt động. Thông thường có 3 loại hoạt động: Sản xuất bột giấy liên quan đến tách sợi xenlulo từ hợp chất gỗ hoặc giấy đã sử dụng. Sản xuất giấy bao gồm ép các sợi thành tấm, bản. Các sản phẩm được làm từ giấy và các nguyên liệu khác bằng các kỹ thuật tạo hình hoặc cắt khác nhau, bao gồm cả hoạt động sơn phủ và cán mỏng. Các sản phẩm giấy có thể được in (báo tường, giấy gói quà)...

Sản xuất bột giấy, giấy và giấy bìa được phân vào nhóm 1701 (Sản xuất bột giấy, giấy và bìa).

170: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy

1701 - 17010: Sản xuất bột giấy, giấy và bìa

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bột giấy được tẩy trắng, tẩy trắng một phần hoặc chưa được tẩy trắng bằng cơ học, hóa học (hòa tan hoặc không hòa tan) hoặc xử lý hóa chất một phần;
- Sản xuất bột giấy từ xơ bông;
- Loại bỏ mực và sản xuất bột giấy từ giấy bỏ;
- Sản xuất giấy và giấy bìa với quy trình công nghệ cao;

- Chế biến giấy và giấy bìa như:

+ Sơn phủ, tẩm thấm giấy và giấy bìa,

+ Sản xuất giấy kếp,

+ Sản xuất giấy cán mỏng thành tấm từ giấy và bìa giấy,

- Sản xuất giấy thủ công;

- Sản xuất giấy báo và giấy để in ấn khác hoặc giấy viết;

- Sản xuất giấy sợi để chèn lót và giấy sợi xenlulo cuộn;

- Sản xuất giấy than hoặc giấy nền cuộn hoặc bản rộng.

Loại trừ:

- Sản xuất giấy nhăn và giấy bìa được phân vào nhóm 1702 (Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa);

- Sản xuất các sản phẩm chế biến kỹ hơn từ giấy, giấy bìa, bột giấy được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất giấy được tráng, phủ hoặc tẩm thấm, trong đó tẩm thấm và tráng phủ là thành phần chính, được phân vào nhóm sản xuất các sản phẩm tẩm thấm, tráng phủ;

- Sản xuất giấy ráp được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất áo cứu đắm được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

1702: Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa

17021: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bao bì bằng giấy và bìa giấy lót làn sóng (có nếp gấp để bảo quản đồ dễ vỡ như thủy tinh…);

- Sản xuất bao bì bằng bìa cứng;

- Sản xuất các bao bì khác bằng giấy và bìa;

- Sản xuất bao tải bằng giấy;

- Sản xuất hộp đựng tài liệu trong văn phòng và đồ tương tự.

Loại trừ: Sản xuất phong bì được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu).

17022: Sản xuất giấy nhăn và bìa nhăn

Nhóm này gồm:

- Sản xuất giấy nhăn và giấy bìa.

- Sản xuất bao bì bằng giấy nhăn hoặc bìa nhăn.

Loại trừ: Sản xuất sản phẩm từ bột giấy ép hoặc đúc được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu).

1709 - 17090: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như:

+ Giấy ăn, giấy lau chùi,

+ Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh,

+ Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy.

- Sản xuất các đồ dệt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh;

- Sản xuất giấy viết, giấy in;

- Sản xuất giấy in cho máy vi tính;

- Sản xuất giấy tự copy khác;

- Sản xuất giấy nến và giấy than;

- Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính;

- Sản xuất phong bì, bưu thiếp;

- Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại;

- Sản xuất hộp, túi, túi dết, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy;

- Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt;

- Sản xuất nhãn hiệu;

- Sản xuất giấy lọc và bìa giấy;

- Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy;

- Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn;

- Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải;

- Sản xuất vàng mã các loại.

Loại trừ:

- Sản xuất giấy hoặc bìa giấy với khổ lớn được phân vào nhóm 17010 (Sản xuất bột giấy, giấy và bìa);

- In trên sản phẩm giấy được phân vào nhóm 18110 (In ấn);

- Sản xuất quân bài được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất trò chơi và đồ chơi bằng giấy hoặc bìa giấy được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

18: IN, SAO CHÉP BẢN GHI CÁC LOẠI

Ngành này gồm:

In các sản phẩm như sách, báo, ấn phẩm định kỳ, thiếp chúc mừng, các mẫu văn bản thương mại và các tài liệu khác và thực hiện hoạt động hỗ trợ như đóng sách, dịch vụ làm đĩa và tạo hình. Hoạt động hỗ trợ kể ở đây là phần không thể thiếu của ngành in ấn và sản phẩm (đĩa in, bìa sách hoặc đĩa máy tính hoặc file).

Các quá trình được sử dụng trong hoạt động in ấn bao gồm một loạt các phương pháp chuyển một hình ảnh từ đĩa, màn hình hoặc file máy tính sang các phương tiện khác như giấy, nhựa, kim loại, sản phẩm dệt hoặc gỗ. Điểm nổi bật nhất của các phương pháp này là việc chuyển hình ảnh từ đĩa hoặc màn hình sang các phương tiện như in thạch bản, in bản kẽm, in nổi). Thông thường một file máy tính được sử dụng trực tiếp máy in để tạo hình ảnh hoặc tĩnh điện học và các loại thiết bị khác (in kỹ thuật số hoặc in phi tác động).

In ấn và xuất bản có thể được thực hiện bởi cùng một đơn vị (ví dụ như báo).

Ngành này cũng gồm: Tái xuất bản các bản ghi âm thanh, như đĩa compact, đĩa video, phần mềm trên đĩa hoặc băng, bản ghi.

Loại trừ: Hoạt động xuất bản được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản).

181: In ấn và dịch vụ liên quan đến in

Nhóm này gồm: In các sản phẩm như sách, báo, ấn phẩm định kỳ, các mẫu văn bản thương mại, thiệp chúc mừng và các tài liệu khác, cùng các hoạt động hỗ trợ như đóng gáy sách, dịch vụ làm đĩa và hình ảnh. In có thể được thực hiện bằng cách kỹ thuật khác nhau và trên các vật liệu khác nhau.

1811 - 18110: In ấn

Nhóm này gồm:

- In ấn báo chí, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, sách và sách quảng cáo, bản thảo âm nhạc, bản đồ, tập bản đồ, áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác, tem bưu điện, tem thuế, tài liệu, séc và các chứng khoán bằng giấy khác, nhật ký, lịch, các mẫu văn bản thương mại và các ấn phẩm in ấn thương mại khác, đồ dùng văn phòng phẩm cá nhân và các ấn phẩm khác bằng chữ, in ốp-sét, in nổi, in bản thạch và các thuật in khác, bản in máy copy, in máy vi tính, in chạm nổi;

- In trực tiếp lên vải dệt, nhựa, kim loại, gỗ và gốm;

- Các ấn phẩm in ấn được cấp bản quyền.

Nhóm này cũng gồm: In nhãn hiệu hoặc thẻ (in thạch bản, in bản kẽm, in nổi, và in khác).

Loại trừ:

- In trên lụa (bao gồm in nhiệt) trên các trang phục được phân vào nhóm 13130 (Hoàn thiện sản phẩm dệt);

- Sản xuất các sản phẩm bằng giấy như gáy sách được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);

- Xuất bản các ấn phẩm in được phân vào ngành 581 (Xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác);

- Bản sao các văn bản được phân vào nhóm 8219 (Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác).

1812 - 18120: Dịch vụ liên quan đến in

Nhóm này gồm:

- Đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo, catalo,... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách), khâu lược, dán bìa, tỉa, xén, in tem vàng lên sách;

- Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử;

- Dịch vụ làm đĩa bao gồm sắp hình ảnh và sắp đĩa (để in ốp-sét và in sắp chữ);

- Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm;

- Xử lý đĩa trực tiếp sang đĩa (cũng bao gồm đĩa nhựa);

- Chuẩn bị đĩa và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem;

- In thử;

- Các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản (phiến gỗ để làm các bản khắc);

- Sản xuất các sản phẩm sao chụp;

- Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp;

- Các hoạt động đồ họa khác như khắc rập khuôn, rập khuôn tem, in nổi, in dùi lỗ, chạm nổi, quét dầu và dát mỏng, kiểm tra thứ tự và sắp xếp.

182 - 1820 - 18200: Sao chép bản ghi các loại

Nhóm này gồm:

- Sao chép băng, đĩa hát, đĩa compact và băng máy từ các bản gốc;

- Sao chép băng, đĩa từ, băng video phim và các ấn phẩm video từ các bản gốc;

- Sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc.

Loại trừ:

- Sao chép các ấn phẩm in được phân vào nhóm 18110 (In ấn);

- Xuất bản phần mềm được phân vào nhóm 58200 (Xuất bản phần mềm);

- Sản xuất và phân phối phim điện ảnh, đĩa video và phim trên đĩa DVD hoặc các phương tiện tương tự được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình), 59120 (Hoạt động hậu kỳ), 59130 (Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình);

- Sản xuất các bản gốc ghi âm hoặc các nguyên liệu âm thanh khác được phân vào nhóm 59130 (Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình);

- Sao chép phim điện ảnh để phân phối cho các rạp được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc).

19: SẢN XUẤT THAN CỐC, SẢN PHẨM DẦU MỎ TINH CHẾ

Ngành này gồm:Việc chuyển dầu thô và than đá thành các sản phẩm có thể sử dụng được. Quá trình sản xuất nổi bật là tinh luyện dầu, bao gồm tách dầu thô thành các sản phẩm cấu thành thông qua các kỹ thuật như cracking và chưng cất.

Ngành này cũng gồm: Sản xuất các sản phẩm có tính chất tương tự (ví dụ than đá, butan, propan, dầu, xăng...) cũng như các dịch vụ sản xuất (ví dụ tinh luyện truyền thống). Sản xuất khí như etan, propan, butan là các sản phẩm dầu tinh luyện.

Loại trừ:

Sản xuất các khí này ở các đơn vị khác, sản xuất hóa chất cơ bản được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản); sản xuất khí công nghiệp, 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản); chiết xuất từ khí tự nhiên (metan, etan, butan hoặc propan), 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên) và sản xuất khí nhiên liệu, không phải loại khí dầu mỏ (ví dụ khí than, khí nước, khí sản xuất), 35201 (Sản xuất khí đốt). Các đơn vị sản xuất hóa dầu từ dầu tinh luyện được phân vào ngành 20 (Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất).

191 - 1910 - 19100: Sản xuất than cốc

Nhóm này gồm:

- Điều hành các lò than cốc;
- Sản xuất than cốc và một phần than cốc;
- Sản xuất dầu hắc ín và than dầu hắc ín;
- Sản xuất ga từ than cốc;
- Sản xuất than thô và nhựa đường;
- Chưng cất than cốc.

192 - 1920 - 19200: Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế

Nhóm này gồm:

Sản xuất nhiên liệu lỏng hoặc nhiên liệu khí hoặc các sản phẩm khác từ dầu thô, khoáng bitum hoặc các sản phẩm phân đoạn của chúng. Tinh luyện dầu gồm một hoặc nhiều các hoạt động sau: phân đoạn, chưng cất thẳng từ dầu thô, cracking.

Cụ thể:

- Sản xuất nhiên liệu ô tô: xăng, dầu lửa,...
- Sản xuất nhiên liệu: Dầu nhiên liệu nặng, nhẹ, trung bình, khí tinh chế như etan, propan, butan,...
- Sản xuất dầu mỡ bôi trơn từ dầu, kể cả từ dầu thải;
- Sản xuất các sản phẩm cho ngành hóa dầu và cho ngành sản xuất chất phủ đường;
- Sản xuất các sản phẩm khác: cồn trắng, varơlin, sáp paraphin, nhớt...
- Sản xuất than bánh từ than non, than cốc;
- Sản xuất bánh dầu;
- Trộn nhiên liệu sinh học, tức là trộn cồn với dầu hỏa.

20: SẢN XUẤT HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM HÓA CHẤT

Ngành này gồm:

Việc chuyển các nguyên liệu thô hữu cơ và vô cơ bằng quá trình hóa học để hình thành sản phẩm. Ở đây có phân biệt hoạt động sản xuất các hóa chất cơ bản tạo thành nhóm ngành đầu tiên từ sản xuất các sản phẩm trung gian và cuối cùng được sản xuất bằng quy trình chế biến sâu hơn tạo thành các nhóm ngành còn lại.

201: Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất ni tơ; sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm hóa chất cơ bản, phân bón và các hợp chất ni tơ cũng như nhựa, cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.

2011: Sản xuất hóa chất cơ bản

Nhóm này gồm: Sản xuất hóa chất sử dụng các quy trình cơ bản, như: phản ứng chưng cất và nhiệt cracking. Sản lượng của các quy trình này thường được tạo ra bởi các nguyên tố hóa học khác nhau hoặc bởi các hợp chất hóa học được xác định rõ tính chất hóa học riêng biệt.

20111: Sản xuất khí công nghiệp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khí y học và công nghiệp vô cơ dạng lỏng hoặc nén:

+ Khí cơ bản,

+ Không khí nén hoặc lỏng,

+ Khí làm lạnh,

+ Khí công nghiệp hỗn hợp,

+ Khí trơ như các bon đi ôxít,

+ Khí phân lập.

20112: Sản xuất chất nhuộm và chất màu

Nhóm này bao gồm:

- Sản xuất thuốc nhuộm, chất nhuộm từ bất kỳ nguồn nào dưới dạng cơ bản hoặc cô đặc.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất các sản phẩm cùng loại sử dụng như chất làm sáng huỳnh quang

20113: Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác

Nhóm này bao gồm:

+ Sản xuất các nguyên tố hóa học;

+ Sản xuất axít vô cơ trừ axít nitơríc;

+ Sản xuất chất kiềm, dung dịch kiềm và các chất bazơ vô cơ khác trừ amoniac;

+Sản xuất nước chưng cất;

+ Sản xuất các hợp chất vô cơ khác.

Nhóm này cũng gồm:

- Làm giàu quặng Uranium và Thorium;

20114: Sản xuất hóa chất hữu cơ cơ bản khác

Nhóm này bao gồm:

+ Axylic hidrocacbon, bão hòa hoặc chưa bão hòa,

+ Xylic hidrocacbon, bão hòa hoặc chưa bão hòa,

+ Rượu axylic và xylic,

+ Axit cacbonxylic đơn hoặc đa phân tử, bao gồm axit axetic,

+ Các hợp chất chứa oxy khác bao gồm andehyt, xeton, quặng quino và hợp chất ôxi đa chức hoặc lưỡng chức,

+ Glyxerin tổng hợp,

+ Hợp chất hữu cơ chứa ni tơ, bao gồm amin,

+ Sự lên men đường, ngũ cốc hoặc những thứ tương tự để sản xuất ra rượu cồn và este,

+ Các hợp chất hữu cơ khác.

20119: Sản xuất hóa chất cơ bản khác

Nhóm này bao gồm:

- Nung quặng sun-pít-sắt;

- Lưu huỳnh các loại, trừ lưu huỳnh thăng hoa, lưu huỳnh kết tủa và lưu huỳnh dạng keo;

- Sản xuất than củi từ các loại cây, gỗ (trừ hoạt động đốt than thủ công trong rừng),

- Dầu và các sản phẩm khác từ chưng cất hắc ín than đá ở nhiệt độ cao và các sản phẩm tương tự.

Loại trừ:

- Chiết xuất etan, metan, butan, propan được phân vào nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);

- Sản xuất ga nhiên liệu như etan, butan hoặc propan trong nhà máy lọc dầu mỏ được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế);

- Sản xuất phân đạm và hợp chất ni tơ được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);

- Sản xuất amoni được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);

- Sản xuất amoni clorua được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);

- Sản xuất ni tơ và kali nitơrát được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);

- Sản xuất amoni cacbonat được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);

- Sản xuất nhựa nguyên sinh được phân vào nhóm 2013 (Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh);

- Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh được phân vào nhóm 2013 (Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh);

- Sản xuất thuốc nhuộm được phân vào nhóm 2022 (Sản xuất sơn, vecni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và matít);

- Sản xuất glyxerin thô được phân vào nhóm 2023 (Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh);

- Sản xuất tinh dầu tự nhiên được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất nước chưng cất được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất salixilic và ô-axít axetyl salicilic được phân vào nhóm 2100 (Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu).

2012 - 20120: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ

Nhóm này gồm:

- Sản xuất phân bón như:

+ Phân đạm ni tơ nguyên chất hoặc hỗn hợp, phân lân hoặc phân kali,

+ Phân urê, phân lân thô tự nhiên và muối kali thô tự nhiên.

- Sản xuất sản phẩm có chứa ni tơ như:

+ Axit nitơric và sunphua nitơric, amoni, amoni clorua, amoni cacbonat, kali nitơrat.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất đất có than bùn làm thành phần chính;

- Sản xuất đất là hỗn hợp của đất tự nhiên, cát, cao lanh và khoáng;

- Sản xuất than tổ ong;

- Sản xuất than trấu, than thiêu kết.

Loại trừ:

- Khai thác phân chim được phân vào nhóm 08910 (Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón);

- Sản xuất sản phẩm hóa học nông nghiệp, như thuốc trừ sâu được phân vào nhóm 20210 (Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp);

- Sản xuất phân trộn được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại).

2013: Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Nhóm này gồm: Sản xuất nhựa thông, nguyên liệu nhựa và chất đàn hồi nhựa dẻo không lưu hóa nhiệt, chất hỗn hợp và nhựa thông pha trộn theo phương pháp thông thường cũng như sản xuất nhựa thông tổng hợp không theo định dạng.

Loại trừ:

- Sản xuất tơ và sợi nhân tạo và tổng hợp được phân vào nhóm 20300 (Sản xuất sợi nhân tạo);

- Nghiền các sản phẩm plastic được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu).

20131: Sản xuất plastic nguyên sinh

Nhóm này gồm:

- Sản xuất plastic dạng nguyên sinh:

+ Polyme, bao gồm polyme tổng hợp từ etylen, propylen, xtiren, vinyl clorua, vinyl axetat và axit acrilic,

+ Polyamit,

+ Nhựa thông epoxit, phenolic và pôliurêtan,

+ Alkil, nhựa thông pôliexte và pôliexte,

+ Silicon,

+ Chất thay đổi ion trên polyme.

20132: Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Nhóm này gồm:

- Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh:

+ Cao su tổng hợp,

+ Cao su nhân tạo,

- Sản xuất hỗn hợp cao su tổng hợp và cao su thiên nhiên hoặc keo dính giống cao su (ví dụ nhựa lấy ở cây dùng làm chất cách điện).

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất xenlulo và các dẫn xuất hóa học của chúng.

202: Sản xuất sản phẩm hóa chất khác

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm hóa chất như: Sơn, mực, xà phòng, chất tẩy rửa, nước hoa và chế phẩm vệ sinh, các sản phẩm hóa học dùng cho ngành ảnh (bao gồm giấy ảnh và phim), các chế phẩm chẩn đoán tổng hợp.

2021 - 20210: Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng gặm nhấm, thuốc diệt cỏ;

- Sản xuất các sản phẩm chống mọc mầm, máy điều chỉnh tốc độ phát triển của cây;

- Sản xuất chất tẩy uế (cho nông nghiệp và cho các mục đích sử dụng khác);

- Sản xuất các sản phẩm hóa nông khác chưa phân vào đâu.

Loại trừ: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ).

2022: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít

20221: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít

Nhóm này gồm:

- Sản xuất sơn và vec ni, men, sơn mài;

- Sản xuất chất nhuộm và chất nhuộm chế sẵn, thuốc màu;

- Sản xuất men tráng trên sản phẩm thủy tinh và men sành, men đánh bóng và các chất tương tự;

- Sản xuất sơn ma tít;

- Sản xuất hợp chất dùng để bít, trét, hàn và các chất tương tự dùng để hàn các vật không chịu nhiệt hoặc các chất pha chế trang trí mặt ngoài;

- Sản xuất hợp chất dung môi hữu cơ dùng để pha chế sơn, vec ni;

- Sản xuất dung môi tẩy rửa sơn, vec ni.

20222: Sản xuất mực in

Nhóm này gồm: Sản xuất mực in.

Loại trừ:

- Sản xuất chất màu, thuốc nhuộm được phân vào nhóm 20112 (Sản xuất thuốc nhuộm và chất màu);

- Sản xuất mực viết và mực vẽ được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu).

2023: Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh

20231: Sản xuất mỹ phẩm

Nhóm này gồm:

- Nước hoa và nước vệ sinh,

- Chất mỹ phẩm và hóa trang,

- Chất chống nắng và chống rám nắng,

- Thuốc chăm sóc móng tay, móng chân,

- Dầu gội đầu, keo xịt tóc, thuốc làm sóng tóc và ép tóc,

- Kem đánh răng và chất vệ sinh răng miệng bao gồm thuốc hãm màu răng giả,

- Thuốc cạo râu, bao gồm thuốc dùng trước và sau khi cạo râu,

- Chất khử mùi và muối tắm,

- Thuốc làm rụng lông.

20232: Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xà phòng dạng bánh;

- Sản xuất giấy, đồ chèn lót, đồ nỉ... được bọc hoặc phủ xà phòng hoặc chất tẩy rửa;

- Sản xuất glixerin thô;

- Sản xuất chất hoạt động bề mặt như:

+ Bột giặt dạng lỏng hoặc cứng và chất tẩy rửa,

+ Nước rửa bát,

+ Nước xả quần áo và chất làm mềm vải.

- Sản xuất sản phẩm tẩy rửa và đánh bóng:

+ Chất làm nước hoa hoặc chất xịt phòng,

+ Chất tẩy nhân tạo, tẩy lông,

+ Chất đánh bóng và xi cho sản phẩm da,

+ Chất đánh bóng dùng cho gỗ,

+ Chất đánh bóng cho thủy tinh, kim loại.

+ Bột nhão hoặc bột khô để lau chùi các sản phẩm bao gồm: Giấy, đồ chèn lót, đồ nỉ, dạ, phớt, bông.

Loại trừ:

- Sản xuất hợp chất hóa học phân tách được phân vào nhóm 20113 (Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác);

- Sản xuất glyxerin, các sản phẩm tổng hợp từ dầu mỏ được phân vào nhóm 20114 (Sản xuất hóa chất hữu cơ cơ bản khác);

- Chiết xuất và tinh luyện từ dầu thiên nhiên được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu).

2029 - 20290: Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các loại bột thuốc nổ;

- Sản xuất các sản phẩm pháo hoa, chất nổ, bao gồm ngòi nổ, pháo sáng...

- Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su;

- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;

- Sản xuất chất giống nhựa;

- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;

- Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;

- Sản xuất phim, giấy ảnh, các vật liệu nhạy với ánh sáng khác;

- Sản xuất hóa chất dùng để làm ảnh;

- Sản xuất các sản phẩm hóa chất khác như:

+ Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng,

+ Dầu mỡ,

+ Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hóa học,

+ Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da,

+ Bột và bột nhão sử dụng trong hàn,

+ Sản xuất chất để tẩy kim loại,

+ Sản xuất chất phụ gia cho xi măng,

+ Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp,

+ Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng,

+ Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác;

- Sản xuất mực viết và mực vẽ;

- Sản xuất diêm;

- Sản xuất hương các loại...

- Sản xuất meo nấm.

Loại trừ:

- Sản xuất sản phẩm hóa chất với khối lượng lớn được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản);

- Sản xuất nước chưng cất được phân vào nhóm 20113 (Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác);

- Sản xuất các sản phẩm hương liệu tổng hợp được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản);

- Sản xuất mực in được phân vào nhóm 2022 (Sản xuất sơn, véc vi và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít);

- Sản xuất nước hoa và nước vệ sinh được phân vào nhóm 2023 (Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh);

- Sản xuất chất kết dính từ nhựa đường được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu).

203 - 2030 - 20300: Sản xuất sợi nhân tạo

Nhóm này gồm:

- Sản xuất tơ, lanh nhân tạo hoặc tổng hợp;

- Sản xuất sợi nhân tạo hoặc tổng hợp chưa được chải hoặc chế biến khác cho quá trình quay sợi;

- Sản xuất chỉ, tơ nhân tạo hoặc tổng hợp, bao gồm chỉ có độ dai cao;

- Sản xuất đa sợi tổng hợp hoặc nhân tạo.

Loại trừ:

- Quay sợi tổng hợp hoặc nhân tạo được phân vào nhóm 13110 (Sản xuất sợi);

- Sản xuất chỉ từ sợi nhân tạo được phân vào nhóm 13110 (Sản xuất sợi).

21: SẢN XUẤT THUỐC, HÓA DƯỢC VÀ DƯỢC LIỆU

210 - 2100: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm dược liệu cơ bản và các chế phẩm dược, sản xuất sản phẩm thuốc và hóa dược.

Loại trừ:

- Sản xuất cỏ làm thuốc (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn dược phẩm được phân vào nhóm 4649 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình);

- Bán lẻ dược phẩm được phân vào nhóm 4772 (Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Đóng gói các sản phẩm dược được phân vào nhóm 82920 (Dịch vụ đóng gói);

- Sản xuất chất hàn răng, sản xuất xi măng hàn răng được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa);

- Nghiên cứu và phát triển ngành dược và công nghệ sinh học được phân vào nhóm 721 (Nghiên cứu và phát triển khoa học trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật).

21001: Sản xuất thuốc các loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thuốc như:

+ Huyết thanh và các thành phần của máu,

+ Vắc xin,

+ Các loại thuốc khác, bao gồm chất vi lượng.

- Sản xuất thuốc tránh thai uống và đặt;

- Sản xuất thuốc chẩn đoán, bao gồm thử thai;

- Sản xuất thuốc chẩn đoán hoạt phóng xạ;

21002: Sản xuất hóa dược và dược liệu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất chất hoạt động thuốc được sử dụng cho dược liệu trong sản xuất dược phẩm: Thuốc kháng sinh, vitamin cơ bản, salixilic và axit O-axetinsalixilic...

- Sản xuất hóa dược.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất đường hóa học tinh luyện;

- Sản xuất băng gạc, đồ chèn lót, chỉ sinh học, đồ băng bó...

- Sản xuất các sản phẩm sinh học sử dụng làm thuốc (nghiền, tán...).

22: SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ CAO SU VÀ PLASTIC

Ngành này gồm: Sản xuất sản phẩm từ cao su và nhựa. Ngành này có đặc trưng là dùng nguyên liệu thô trong sản xuất. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là tất cả các sản phẩm làm từ các nguyên liệu này được xếp vào hoạt động này.

221: Sản xuất sản phẩm từ cao su

2211 - 22110: Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su

Nhóm này gồm: Sản xuất lốp cao su cho xe thô sơ, thiết bị, máy di động, máy bay, đồ chơi, đồ đạc và các mục đích sử dụng khác như:

+ Lốp bơm hơi,

+ Lốp đặc hoặc có lót đệm.

- Sản xuất săm;

- Sản xuất ta lông lốp xe có thể thay được, vành lốp xe, sản xuất các tấm cao su dùng để đắp lại lốp cũ;

- Đắp lại lốp cũ, thay các tấm cao su trên các lốp xe hơi.

Loại trừ:

- Sản xuất nguyên liệu sửa chữa săm được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);

- Sửa chữa săm và lốp, vá hoặc thay được phân vào nhóm 45200 (Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác).

2219 - 22190: Sản xuất sản phẩm khác từ cao su

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp, cao su chưa lưu hóa hoặc đã lưu hóa hoặc đã làm cứng như:

+ Đĩa cao su, tấm, mảnh, thanh cao su,

+ Ống, vòi cao su,

+ Sản xuất băng tải, băng truyền bằng cao su,

+ Đồ dùng vệ sinh bằng cao su: Dụng cụ tránh thai cao su, chai chườm nước nóng,

+ Quần áo bằng cao su (nếu quần áo được sản xuất bằng cách gắn dán, chứ không phải khâu),

+ Tấm phủ sàn bằng cao su,

+ Cáp và sợi cao su,

+ Sợi cao su hóa,

+ Vòng, thiết bị phụ và chất gắn bằng cao su,

+ Trục cán bằng cao su,

+ Đệm hơi cao su,

+ Sản xuất bóng bay.

- Sản xuất chổi cao su;

- Sản xuất ống cao su cứng;

- Sản xuất lược cao su, lô cuốn tóc cao su và đồ tương tự.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất nguyên liệu sửa chữa cao su;

- Sản xuất sản phẩm dệt được tráng, phủ cao su với cao su là thành phần chính;

- Đệm nước cao su;

- Túi tắm bằng cao su;

- Quần áo lặn bằng cao su;

- Các vật dùng trong sinh hoạt tình dục bằng cao su.

- Sản xuất thảm từ cao su lỗ.

Loại trừ:

- Sản xuất sản phẩm sợi dệt cho lốp xe được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất quần áo bằng sản phẩm dệt co dãn được phân vào nhóm 14100 (May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất giày dép cao su được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);

- Sản xuất keo dán từ cao su được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất tấm trải lưng cho lạc đà được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);

- Sản xuất thuyền và mảng bơm hơi được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cấu kiện nổi) và nhóm 30120 (Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí);

- Sản xuất đồ dùng trong thể thao bằng cao su, trừ quần áo được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);

- Sản xuất các chương trình trò chơi và đồ chơi bằng cao su (bao gồm thuyền cao su bơm hơi cho trẻ em, con thú bơm hơi bằng cao su, bóng và các đồ tương tự) được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Tái chế cao su được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu).

222 - 2220: Sản xuất sản phẩm từ plastic

22201: Sản xuất bao bì từ plastic

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đồ nhựa dùng để gói hàng như:

+ Túi, bao tải, hộp, thùng, hòm, bình lớn, chai lọ bằng nhựa.

22209: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic

Nhóm này gồm:

Chế biến chất dẻo mới hoặc nhựa đã dùng thành các sản phẩm trung gian hoặc sản phẩm cuối cùng sử dụng các hoạt động như khuôn nén; đẩy nén, thổi nén, phun nén và cắt. Đối với tất cả các quá trình trên, quá trình sản xuất là quá trình tạo ra nhiều loại sản phẩm.

Cụ thể:

- Sản xuất các sản phẩm plastic bán chế biến như: Đĩa, tấm, khối, mảnh nhựa (bất kể tự dính hay không);

- Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như: Ống, vòi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa;

- Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, mành, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt.

- Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa;

- Sản xuất tấm hoặc bản bóng kính;

- Sản xuất tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum;

- Sản xuất đá nhân tạo;

- Sản xuất băng keo;

- Sản xuất sản phẩm nhựa chuyển hóa như: Mũ lưỡi trai, thiết bị ngăn cách, bộ phận của thiết bị chiếu sáng, thiết bị văn phòng hoặc giáo dục, quần áo bằng nhựa (nếu chúng được gắn với nhau, không phải là khâu), thiết bị đồ gia dụng, tượng, băng chuyền, giấy dán tường bằng nhựa, đế giày, tẩu xì gà, lược, lô cuốn tóc, và các đồ khác.

Loại trừ:

- Sản xuất túi nhựa được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm);

- Sản xuất giày dép nhựa được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày dép);

- Sản xuất nhựa dạng nguyên sinh được phân vào nhóm 2013 (Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh);

- Sản xuất đồ dùng bằng cao su tổng hợp hoặc thiên nhiên được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);

- Sản xuất nội thất nhựa được phân vào nhóm 31009 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác);

- Sản xuất đệm nhựa dạng tổ ong không phủ được phân vào nhóm 31009 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác);

- Sản xuất đồ dụng cụ thể thao nhựa được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);

- Sản xuất đồ chơi, chương trình trò chơi nhựa được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất thiết bị nha khoa và y khoa bằng nhựa được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ y tế, nha khoa);

- Sản xuất các thiết bị quang học bằng nhựa được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ y tế, nha khoa);

- Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ an toàn cá nhân khác bằng nhựa được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

23: SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ KHOÁNG PHI KIM LOẠI KHÁC

Ngành này gồm: Các hoạt động sản xuất khác nhau liên quan đến đơn chất của khoáng. Hoạt động sản xuất thủy tinh và sản phẩm thủy tinh (ví dụ tấm thủy tinh, thủy tinh rỗng, sợi thủy tinh...) và sản phẩm gốm, sản phẩm đất sét nung, xi măng và thạch cao từ các nguyên liệu thô thành sản phẩm hoàn thiện. Tạo dáng và hoàn thiện đá và các sản phẩm khoáng khác cũng được phân vào ngành này.

231 - 2310: Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh

Nhóm này gồm:

Hoạt động sản xuất thủy tinh ở mọi loại hình, mọi phương thức và tất cả các sản phẩm như:

23101: Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thủy tinh tấm bao gồm thủy tinh màu, dây thủy tinh hoặc thủy tinh tấm;

- Sản xuất thủy tinh tấm cán mỏng hoặc làm cứng;

- Sản xuất gạch lát sàn thủy tinh;

- Sản xuất gương thủy tinh;

- Sản xuất các sản phẩm phân cách bằng thủy tinh nhiều lớp.

23102: Sản xuất thủy tinh rỗng và sản phẩm từ thủy tinh rỗng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất chai và các vật đựng khác bằng thủy tinh;

- Sản xuất ly uống và các đồ thủy tinh khác hoặc các đồ pha lê;

- Sản xuất thủy tinh dạng ống và dạng que.

23103: Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh

- Sản xuất sợi thủy tinh, bao gồm len thủy tinh và các sản phẩm phi sợi từ thủy tinh;

23109: Sản xuất thủy tinh khác và các sản phẩm từ thủy tinh

- Sản xuất đồ thủy tinh trong dược, phòng thí nghiệm, và đồ vệ sinh;

- Sản xuất đồ thủy tinh để làm đồng hồ đeo tay và để bàn, đồ thủy tinh để làm thiết bị quang học;

- Sản xuất đồ thủy tinh trong đồ trang sức;

- Sản xuất các chất cách ly bằng thủy tinh;

- Sản xuất vỏ bọc thủy tinh cho bóng đèn;

- Sản xuất tượng bằng thủy tinh.

Loại trừ:

- Sản xuất vải được dệt từ sợi thủy tinh được phân vào nhóm 13120 (Sản xuất vải dệt thoi);

- Sản xuất các sản phẩm quang học được phân vào nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học);

- Sản xuất sợi quang học và sợi cáp quang để truyền hình ảnh động được phân vào nhóm 27310 (Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học);

- Sản xuất đồ chơi thủy tinh được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất ống tiêm và các thiết bị phòng thí nghiệm y tế khác được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

239: Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Các hoạt động sản xuất các sản phẩm cuối cùng hoặc trung gian từ các khoáng phi kim được khai thác như cát, sỏi, cao lanh.

2391 - 23910: Sản xuất sản phẩm chịu lửa

Nhóm này gồm:

- Sản xuất vữa, bê tông, xi măng chịu lửa.

- Sản xuất sản phẩm gốm sứ chịu lửa như:

+ Đồ gốm sứ cách nhiệt từ nguyên liệu hóa thạch silic.

+ Gạch, ngói chịu lửa.

+ Sản xuất bình, nồi, vòi, ống.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất đồ chịu lửa có chứa manhe, cromit, đolomit.

2392 - 23920: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét

Nhóm này gồm:

- Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm;

- Sản xuất đá phiến và đá lát thềm không chịu lửa;

- Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm...

- Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung;

- Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.

Loại trừ:

- Sản xuất đá nhân tạo (ví dụ đá hoa cẩm thạch) được phân vào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic);

- Sản xuất sản phẩm gốm sứ chịu lửa được phân vào nhóm 23910 (Sản xuất sản phẩm chịu lửa).

2393 - 23930: Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh;

- Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác;

- Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đạc cố định trong nhà cách điện bằng gốm;

- Sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hóa học và các sản phẩm công nghiệp;

- Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa;

- Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;

- Sản xuất các sản phẩm bằng gốm chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Sản xuất đá nhân tạo (ví dụ đá hoa cẩm thạch) được phân vào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic);

- Sản xuất hàng hóa bằng gốm chịu lửa được phân vào nhóm 23910 (Sản xuất sản phẩm chịu lửa);

- Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm được phân vào nhóm 23920 (Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét);

- Sản xuất các đồ vật vệ sinh bằng gốm được phân vào nhóm 23920 (Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét);

- Sản xuất đồ nữ trang giả được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan);

- Sản xuất đồ chơi bằng gốm được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất răng giả được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

2394: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao

Nhóm này gồm:

- Sản xuất clanh ke và xi măng cứng trong nước, bao gồm xi măng pooc lăng, xi măng alumin, xi măng xỉ và xi măng supe phốt phát;

- Sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước;

- Sản xuất dolomit can xi;

- Sản xuất vữa từ thạch cao hoặc sun phát can xi.

Loại trừ:

- Sản xuất hồ, bê tông chịu lửa được phân vào nhóm 23910 (Sản xuất sản phẩm chịu lửa);

- Sản xuất các sản phẩm từ xi măng được phân vào nhóm 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao);

- Sản xuất các sản phẩm từ thạch cao được phân vào nhóm 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao);

- Sản xuất bê tông đúc sẵn và bê tông hỗn hợp khô và vữa được phân vào nhóm 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao);

- Sản xuất xi măng dùng cho nghề chữa răng được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

23941: Sản xuất xi măng

Nhóm này gồm: Sản xuất clanh ke và xi măng cứng trong nước, bao gồm xi măng pooc lăng, xi măng alumin, xi măng xỉ và xi măng supe phốt phát.

23942: Sản xuất vôi

Nhóm này gồm: Sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước.

23943: Sản xuất thạch cao

Nhóm này gồm:

- Sản xuất dolomit can xi;

- Sản xuất vữa từ thạch cao hoặc sun phát can xi.

2395 - 23950: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống...

- Sản xuất các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng từ đá, xi măng hoặc đá nhân tạo;

- Sản xuất các sản phẩm vữa dùng trong xây dựng như: Dạng tấm, bảng, thanh;

- Sản xuất nguyên liệu xây dựng từ thực vật (gỗ, sợi thực vật, rơm, rạ, bấc) được trộn với xi măng, vôi, vữa và các khoáng khác;

- Sản xuất các sản phẩm từ xi măng amiăng hoặc xi măng sợi xenlulo hoặc vật liệu tương tự như: Các tấm gấp nhiều lần, thanh, ngói, ống, vòi, vò, bồn rửa, khung cửa sổ;

- Sản xuất các sản phẩm khác như: chậu hoa, bức phù hiệu, tượng từ bê tông, vôi, vữa, xi măng hoặc đá nhân tạo;

- Sản xuất vữa bột;

- Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô.

Loại trừ:

- Sản xuất xi măng và vữa chịu lửa được phân vào nhóm 23910 (Sản xuất sản phẩm chịu lửa).

2396 - 23960: Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá

Nhóm này gồm:

- Cắt, tạo dáng, hoàn thiện sản phẩm đá sử dụng trong xây dựng, trong nghĩa trang, đường xá và lợp mái;

- Sản xuất đồ gia dụng bằng đá;

- Làm mộ bia.

Loại trừ:

- Các hoạt động do các nhà điều hành mỏ đá thực hiện, ví dụ sản xuất cắt đá thô được phân vào nhóm 0810 (Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét);

- Sản xuất đá răm, bột đá và các sản phẩm tương tự được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu);

- Các hoạt động của các nhà điêu khắc được phân vào nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí).

2399 - 23990: Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát);

- Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim loại, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng...

- Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô;

- Sản xuất vật liệu cách điện khoáng sản như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng sản tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm;

- Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện);

- Sản xuất các sản phẩm từ asphát và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính atphát, xỉ than;

- Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện).

Loại trừ: Sản xuất sản phẩm từ sợi thủy tinh dệt và không dệt, xem 23103 (Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh).

24: SẢN XUẤT KIM LOẠI

Ngành này gồm:

Các hoạt động nung chảy, tinh luyện kim loại màu và kim loại đen từ quặng, các mảnh nhỏ, rác thải sử dụng quá trình xử lý điện kim và các kỹ thuật luyện kim khác. Các đơn vị trong nhóm này cũng sản xuất hợp kim kim loại và siêu hợp kim bằng cách cho thêm các chất hóa học vào kim loại nguyên chất. Đầu ra của hoạt

động cán, nung chảy, tinh luyện thường ở dạng thỏi được dùng trong lăn, kéo, đẩy thành tấm, thanh, bản, dây và ở dạng nấu chảy để tạo thành khuôn và kim loại cơ bản khác.

241 - 2410 - 24100: Sản xuất sắt, thép, gang

Nhóm này gồm:

Các hoạt động như chiết xuất trực tiếp từ quặng sắt, sản xuất thép xỉ dạng nung chảy hoặc dạng cứng; chuyển xỉ thép thành thép; sản xuất ferrolloy, sản xuất thép, sản xuất tấm (ví dụ đĩa, tấm, bảng, dây) và sản xuất thép dạng thỏi, ống như:

- Điều hành lò luyện kim, máy chuyển thành thép, cán và hoàn thiện;

- Sản xuất xỉ thép, sản xuất gang thành xỉ, tấm và các dạng ban đầu khác;

- Sản xuất hợp kim sắt;

- Sản xuất các sản phẩm kim loại đen bằng cách chiết giảm trực tiếp sắt và các sản phẩm bột kim loại đen khác, sản xuất thép từ tinh lọc bằng quá trình điện phân hoặc hóa học khác;

- Sản xuất sắt dạng hột và dạng bột;

- Sản xuất thép dạng thỏi hoặc các dạng nguyên sinh khác;

- Sản xuất sản phẩm thép bán hoàn thiện;

- Sản xuất các sản phẩm thép cuộn nóng cuộn lạnh và cuộn phẳng;

- Sản xuất thanh thép cuộn nóng;

- Sản xuất mặt cắt thép cuộn nóng;

- Sản xuất thanh thép và các mặt cắt cứng từ thép bằng cách kéo lạnh, nghiền hoặc quay;

- Sản xuất các mặt cắt mở bằng cách tạo khuôn lạnh cuộn hoặc gấp nếp các sản phẩm thép cuộn phẳng;

- Sản xuất dây thép bằng cách kéo hoặc dãn lạnh;

- Sản xuất tấm thép và các mặt cắt mở thép hàn;

- Sản xuất các vật liệu đường ray tàu hỏa (đường sắt chưa lắp) bằng thép;

- Sản xuất ống thép không mối nối bằng cách cuộn nóng, kéo nóng hoặc cuộn lạnh, kéo lạnh;

- Sản xuất các ống thép hàn bằng cách đổ khuôn nóng hoặc lạnh và hàn, hoặc có được bằng cách xử lý thêm bằng kéo lạnh hoặc cuộn lạnh hoặc bằng cách đổ khuôn nóng, hàn;

- Sản xuất các thiết bị nối ống thép như mép phẳng và mép có vòng đệm, các mối nối hàn.

Loại trừ:

- Sản xuất khuôn đổ ống thép và các đồ làm mối nối bằng thép đúc được phân vào nhóm 24310 (Đúc sắt thép);

- Sản xuất ống thép không mối nối bằng cách đúc li tâm được phân vào nhóm 24310 (Đúc sắt thép);

- Sản xuất đồ làm mối nối bằng thép đúc được phân vào nhóm 24310 (Đúc sắt thép).

242 - 2420: Sản xuất kim loại quý và kim loại màu

24201: Sản xuất kim loại quý

Nhóm này gồm:

- Sản xuất và tinh chế kim loại quý, chế tác hoặc không chế tác như: vàng, bạc, platinum... từ quặng hoặc kim loại vụn;

- Sản xuất hợp kim quý;

- Sản xuất sản phẩm sơ chế từ kim loại quý;

- Sản xuất bạc được cán vào kim loại cơ bản;

- Sản xuất vàng được cán vào kim loại cơ bản hoặc bạc;

- Sản xuất platinum và kim loại nhóm platinum được cán vào vàng, bạc và kim loại cơ bản;

- Sản xuất lá dát kim loại quý.

- Sản xuất đồ trang sức bằng kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan).

24202: Sản xuất kim loại màu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất nhôm từ alumin;

- Sản xuất nhôm từ tinh chế điện phân chất thải nhôm và kim loại vụn;

- Sản xuất hợp kim nhôm;

- Sơ chế nhôm;

- Sản xuất chì, kẽm, thiếc từ quặng;

- Sản xuất chì, kẽm, thiếc từ tinh chế điện phân chất thải chì, kẽm, thiếc và kim loại vụn;

- Sản xuất hợp kim chì, kẽm và thiếc;

- Sơ chế chì, kẽm và thiếc;

- Sản xuất đồng từ quặng;

- Sản xuất đồng từ tinh chế điện phân chất thải đồng và kim loại vụn;

- Sản xuất hợp kim đồng;

- Sản xuất dây cầu chì;

- Sơ chế đồng;

- Sản xuất crôm, măng gan, ni ken... từ tinh chế điện phân và nhôm của chất thải crôm, măng gan, ni ken... và kim loại vụn;

- Sản xuất hợp kim crôm, măng gan, niken...

- Sơ chế crôm, măng gan, niken...

- Sản xuất các chất từ niken...

- Sản xuất kim loại uranium từ uranit và quặng khác;

- Luyện và tinh chế uranium;

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất dây của những kim loại trên bằng cách kéo;

- Sản xuất ôxit nhôm (Alumina);

- Sản xuất kim loại bọc nhôm;

- Sản xuất lá dát nhôm (thiếc) được làm từ lá nhôm (thiếc) là vật liệu chính;

Loại trừ:

- Đúc kim loại màu được phân vào nhóm 24320 (Đúc kim loại màu);

243: Đúc kim loại

Nhóm này gồm: Sản xuất sản phẩm đúc sơ chế và sản phẩm đúc các loại theo những đặc điểm kỹ thuật của chúng.

Loại trừ:

Sản xuất sản phẩm khuôn đúc thành phẩm như:

+ Nồi hơi và lò được phân vào nhóm 25120 (Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại),

+ Các chi tiết khuôn đúc gia dụng được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu).

2431 - 24310: Đúc sắt, thép

Nhóm này gồm:

Các hoạt động của các xưởng đúc sắt và thép như:

+ Đúc sản phẩm sắt bán thành phẩm,

+ Đúc khuôn sắt,

+ Đúc khuôn sắt graphit hình cầu,

+ Đúc khuôn sắt dát mỏng,

+ Đúc khuôn thép bán thành phẩm,

+ Đúc khuôn thép,

+ Sản xuất ống, vòi và các đồ làm mối nối bằng sắt đúc,

+ Sản xuất ống thép không mối nối và ống thép qua đúc li tâm,

+ Sản xuất đồ làm mối nối ống, vòi bằng thép đúc.

2432 - 24320: Đúc kim loại màu

Nhóm này gồm:

- Khuôn sản phẩm sơ chế từ nhôm, magiê, titan, kẽm...

- Đúc khuôn kim loại nhẹ,

- Đúc khuôn kim loại nặng,

- Đúc khuôn kim loại quý,

- Đúc khuôn kim loại màu.

25: SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN (TRỪ MÁY MÓC, THIẾT BỊ)

Ngành này gồm: Sản xuất các sản phẩm kim loại nguyên chất (như một phần kim loại, thùng hòm và các công trình xây dựng) thường là với chức năng tĩnh, cố định, chứ không phải theo ngành 26 - 30, là toàn bộ hoạt động sản xuất phối kết hợp hoặc quá trình lắp ráp các sản phẩm kim loại đó (thỉnh thoảng với một số kim loại khác) thành các đơn vị phức tạp trừ khi chúng là các công trình xây dựng với việc di dời từng phần hoàn toàn bằng điện hoặc quang học. Hoạt động sản xuất vũ khí và đạn dược cũng được phân vào ngành này.

Loại trừ:

- Hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị được phân vào nhóm 331 (Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn);

- Lắp đặt máy móc, thiết bị chuyên dụng được phân vào nhóm 3320 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp).

251: Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi

Nhóm này gồm: Sản xuất các cấu kiện kim loại (như khung kim loại hoặc các bộ phận của cấu trúc xây dựng), cũng như các đồ vật loại hòm, thùng bằng kim loại (như thùng, bể chứa, nồi hơi trung tâm) và lò hơi nước.

2511 - 25110: Sản xuất các cấu kiện kim loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...);

- Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...);

- Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời...

- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng;

- Vách ngăn phòng bằng kim loại.

Loại trừ:

- Sản xuất các bộ phận của tàu thủy hoặc tàu chạy bằng sức nước được phân vào nhóm 25130 (Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm));

- Sản xuất các bộ phận của đường ray tàu hỏa được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất các bộ phận của tàu thủy được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cấu kiện nổi).

2512 - 25120: Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất;

- Sản xuất thùng chứa bằng kim loại cho nén và hóa lỏng khí đốt;

- Sản xuất nồi hơi trung tâm và nồi cấp nhiệt.

Loại trừ:

- Sản xuất tôn, thùng hình trống, can, bình, bi đông, hộp... ở dạng thường được sử dụng để mang hoặc đóng gói hàng hóa (không liên quan đến kích cỡ), được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất thùng chứa cho vận tải được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc);

- Sản xuất xe tăng (xe bọc thép) được phân vào nhóm 30400 (Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội).

2513 - 25130: Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất lò hơi nước;

- Sản xuất các thiết bị phụ gắn với lò hơi nước như: Bộ phận góp hơi và tích lũy hơi, bộ phận làm sạch cặn nước, bộ phận phục hồi khí và dụng cụ cạo cặn lò hơi;

- Sản xuất lò phản ứng nguyên tử, trừ tách chất đồng vị;

- Sản xuất các bộ phận cho tàu thủy chạy bằng sức nước.

Loại trừ:

- Sản xuất nồi hơi trung tâm và bức xạ được phân vào nhóm 25120 (Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại);

- Sản xuất bộ tua bin hơi nước được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất tách chất đồng vị được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

252 - 2520 - 25200: Sản xuất vũ khí và đạn dược

Nhóm này gồm:

- Sản xuất vũ khí hạng nặng (trọng pháo, súng cơ động, tên lửa bazuka, ngư lôi, súng máy hạng nặng);

- Sản xuất vũ khí nhỏ (súng lục ổ quay, súng ngắn, súng máy hạng nhẹ);

- Sản xuất súng hơi;

- Sản xuất đạn dược chiến tranh;

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất súng và đạn dùng trong săn bắn, thể thao và bảo vệ;

- Sản xuất dụng cụ gây nổ như bom, mìn và ngư lôi.

Loại trừ:

- Sản xuất đầu đạn, ngòi nổ, kíp nổ hay pháo sáng được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất thanh đoản kiếm, gươm, kiếm, đao và lưỡi lê được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);

- Sản xuất xe bọc sắt để vận chuyển giấy bạc và những đồ quý giá được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất tàu vũ trụ được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Sản xuất xe tăng và các phương tiện chiến đấu khác được phân vào nhóm 30400 (Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội).

259: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại

Nhóm này gồm: Các hoạt động chung cho xử lý kim loại như rèn, ép, mạ, phủ, đánh bóng, hàn... được thực hiện chủ yếu qua phí hoặc hợp đồng. Nhóm này cũng gồm sản xuất các sản phẩm kim loại khác nhau như dao kéo, các dụng cụ kim loại cầm tay và các phần cứng nói chung; thùng đựng, chai; các đồ gia dụng kim loại, các mối nối kim loại, mỏ neo tàu, thiết bị làm mối nối đường ray… cho nhiều mục đích sử dụng gia dụng và công nghiệp.

2591 - 25910: Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại

Nhóm này gồm:

- Rèn, dập, ép, cán kim loại;

- Luyện bột kim loại: Sản xuất các sản phẩm kim loại trực tiếp từ bột kim loại bằng phương pháp nhiệt hoặc bằng áp lực.

Loại trừ: Sản xuất bột kim loại được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang), 2420 (Sản xuất kim loại màu và kim loại quý).

2592 - 25920: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại

Nhóm này gồm:

- Mạ, đánh bóng kim loại...

- Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt;

- Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;

- Nhuộm màu, chạm, in kim loại;

- Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài...

- Mài, đánh bóng kim loại;

- Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại;

- Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer.

Loại trừ:

- Cán kim loại quý vào kim loại cơ bản hoặc kim loại khác được phân vào nhóm 24201 (Sản xuất kim loại quý);

- Dịch vụ đóng móng ngựa được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi).

2593 - 25930: Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất dụng cụ cắt gia dụng như dao, dĩa, thìa...

- Sản xuất các chi tiết của dao kéo như: Dao pha và dao bầu, dao cạo và lưỡi dao cạo, kéo và kéo xén tóc;

- Sản xuất dao và lưỡi dao cho máy móc và các bộ phận máy móc;

- Sản xuất dụng cụ cầm tay như kìm, tua vít;

- Sản xuất dụng cụ cầm tay trong nông nghiệp không dùng năng lượng;

- Sản xuất cưa và lưỡi cưa, bao gồm lưỡi cưa tròn và cưa xích;

- Sản xuất dụng cụ cầm tay không thay thế, có hoặc không hoạt động năng lượng, hoặc cho các dụng cụ máy: Khoan, dùi, bàn ren, cắt khía;

- Sản xuất dụng cụ ép;

- Sản xuất dụng cụ rèn: Rèn, đe...

- Sản xuất hộp đúc (trừ đúc thỏi);

- Sản xuất mỏ cặp, kẹp;

- Sản xuất khóa móc, khóa, chìa khóa, bản lề... phần cứng cho xây dựng, đồ đạc, xe đạp...

- Sản xuất đoản kiếm, kiếm, lưỡi lê...

Loại trừ:

- Sản xuất đồ để nấu ăn (nồi, ấm...), đồ ăn (bát, đĩa,..) hoặc đồ dẹt (đĩa nông lòng...) được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất dụng cụ cầm tay bằng năng lượng được phân vào nhóm 28180 (Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén);

- Sản xuất thỏi đúc được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy luyện kim);

- Sản xuất dụng cụ dao kéo bằng kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan).

2599: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu

25991: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn

Nhóm này gồm:

- Sản xuất hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gập lại được;

- Sản xuất các chi tiết kim loại gia dụng như: Đồ dẹt: Đĩa nông lòng..., đồ nấu như: Nồi, ấm..., đồ ăn như: Bát, đĩa..., chảo, chảo rán và các đồ nấu không có điện để sử dụng trên bàn hoặc trong bếp, các thiết bị cầm tay nhỏ, miếng đệm làm sạch kim loại;

- Sản xuất chậu tắm, chậu giặt và các đồ tương tự.

25999: Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc;

- Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...

- Sản xuất túi đựng nữ trang;

- Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp;

- Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được;

- Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít;

- Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ;

- Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự;

- Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện;

- Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: Dây gai, dây rào dậu, vỉ, lưới, vải...

- Sản xuất đinh hoặc ghim;

- Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự;

- Sản xuất các sản phẩm đinh vít;

- Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự;

- Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn trôn ốc, lá cho lò xo;

- Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng;

- Sản xuất các chi tiết kim loại khác như:

+ Sản xuất chân vịt tàu và cánh,

+ Mỏ neo,

+ Chuông,

+ Đường ray tàu hỏa,

+ Dụng cụ gài, uốn;

- Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại;

- Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại;

- Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại;

- Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.

Loại trừ:

- Sản xuất thùng và bể chứa được phân vào nhóm 25120 (Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại);

- Sản xuất gươm, đao được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);

- Sản xuất lò xo đồng hồ đeo tay và treo tường được phân vào nhóm 26520 (Sản xuất đồng hồ);

- Sản xuất dây và cáp cho truyền điện được phân vào nhóm 27320 (Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác);

- Sản xuất xích truyền năng lượng được phân vào nhóm 28140 (Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động);

- Sản xuất xe chở đồ trong siêu thị được phân vào nhóm 30990 (Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất đồ đạc kim loại được phân vào nhóm 31009 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác);

- Sản xuất dụng cụ thể thao được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);

- Sản xuất đồ chơi và trò chơi được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

26: SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ, MÁY VI TÍNH VÀ SẢN PHẨM QUANG HỌC

Ngành này gồm:

Sản xuất máy tính, linh kiện máy tính, thiết bị truyền thông và các sản phẩm điện tử cùng loại cũng như sản xuất các linh kiện cho các sản phẩm này.

Quá trình sản xuất của ngành này mang đặc tính riêng bởi kiểu dáng và việc sử dụng bo mạch và ứng dụng kỹ thuật với độ chuyên môn hóa cao.

Ngành này cũng gồm:

Sản xuất điện tử tiêu dùng, đo lường, kiểm nghiệm, thiết bị điều khiển, bức xạ, thiết bị điện y học và điện liệu pháp, thiết bị và dụng cụ quang học, sản xuất phương tiện truyền thông từ tính và quang học.

261 - 2610 - 26100: Sản xuất linh kiện điện tử

Nhóm này gồm: Sản xuất chất bán dẫn và các linh kiện ứng dụng điện tử khác.

Cụ thể:

- Sản xuất tụ điện, điện tử;
- Sản xuất điện trở, điện tử;
- Sản xuất bộ mạch vi xử lý;
- Sản xuất bo mạch điện tử;
- Sản xuất ống điện tử;
- Sản xuất liên kết điện tử;
- Sản xuất mạch điện tích hợp;.
- Sản xuất ống hai cực, bóng bán dẫn, bộ chia liên quan;
- Sản xuất phần cảm điện (cuộn cảm kháng, cuộn dây, bộ chuyển), loại linh kiện điện tử;
- Sản xuất tinh thể điện tử và lắp ráp tinh thể;
- Sản xuất solenoit, bộ chuyển mạch và bộ chuyển đổi cho các bộ phận điện tử;
- Sản xuất chất bán dẫn, sản xuất chất tinh chế và bán tinh chế;
- Sản xuất thẻ giao diện (âm thanh, video, điều khiển, mạng lưới);
- Sản xuất cấu kiện hiển thị (plasma, polime, LCD);
- Sản xuất bóng đèn di-ot phát sáng (LED);
- Sản xuất cáp máy in, cáp màn hình, cáp USB...

Loại trừ:

- Sản xuất thẻ thông minh, được phân vào nhóm 18110 (In ấn);

- Sản xuất môđem (thiết bị truyền tải) được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất màn hình vi tính và vô tuyến được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính), 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất ống tia X và phân chia bức xạ cùng loại được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học được phân vào nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học);

- Sản xuất bộ chia tách cùng loại cho các ứng dụng điện tử được phân vào ngành 27 (Sản xuất thiết bị điện);

- Sản xuất đui bóng được phân vào nhóm 27101 (Sản xuất môtơ, máy phát);

- Sản xuất rơ le điện được phân vào nhóm 27101 (Sản xuất môtơ, máy phát);

- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện được phân vào nhóm 27330 (Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại);

- Sản xuất thiết bị hoàn chỉnh được phân chia dựa trên cơ sở phân loại thiết bị điện tử.

262 - 2620 - 26200: Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính

Nhóm này gồm:

Sản xuất hoặc lắp ráp các máy tính điện tử như màn hình, máy tính để bàn, máy chủ, máy xách tay; các thiết bị ngoại vi máy tính như thiết bị lưu trữ và thiết bị ra/vào (máy in, màn hình, bàn phím). Có thể là máy tính tỷ biến, máy tính kỹ thuật số hoặc lai. Máy tính kỹ thuật số, loại điển hình nhất là các thiết bị có thể thực hiện các công việc sau: (1) lưu các chương trình xử lý hoặc các chương trình và số liệu cần ngay cho việc thực hiện một chương trình; (2) có thể độc lập được đặt chương trình phù hợp với các yêu cầu của người sử dụng; (3) thực hiện các tính toán do người sử dụng yêu cầu; và (4) thực hiện mà không cần có sự can thiệp của con người một chương trình xử lý yêu cầu máy tính thay đổi các thao tác của nó theo các quyết định logic trong khi chạy. Máy tính tỷ biến có thể có các mô hình toán và bao gồm ít nhất kiểm soát tỷ biến và các yếu tố chương trình.

Cụ thể:

- Sản xuất máy vi tính để bàn;
- Sản xuất máy vi tính xách tay;
- Sản xuất máy chủ;
- Sản xuất máy tính cầm tay (PDA);
- Sản xuất ổ đĩa từ, đĩa flash và các thiết bị lưu khác;
- Sản xuất ổ đĩa quang học (ví dụ CD-RW, CD-ROM, DVD-ROM, DVD-RW);
- Sản xuất máy in;
- Sản xuất màn hình;
- Sản xuất bàn phím;
- Sản xuất các loại chuột, que điều khiển và các thiết bị kiểm tra;
- Sản xuất các giao diện máy tính;
- Sản xuất máy quét, bao gồm máy quét mã thanh;
- Sản xuất máy đọc thẻ thông minh;
- Sản xuất mũ ảo;
- Sản xuất máy chiếu.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất các cổng máy tính như máy rút tiền tự động (ATM), máy bán hàng (POS), không hoạt động theo cơ khí;
- Sản xuất thiết bị văn phòng đa chức năng như máy liên hợp fax-copy-quét.

Loại trừ:

- Sao bản ghi âm thanh được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);
- Sản xuất các linh kiện điện tử và các thiết bị điện tử sử dụng trong máy tính và các thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử);
- Sản xuất các modem máy tính trong/ngoài được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử);
- Sản xuất các giao diện, modun và thiết bị lắp được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử);
- Sản xuất modem, các thiết bị dẫn được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất các thiết bị truyền liên lạc kỹ thuật số, thiết bị truyền số liệu (ví dụ cầu, cổng) được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị điện tử tiêu dùng, như máy chạy CD và DVD được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất màn hình vô tuyến và màn hình hiển thị được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất các chương trình trò chơi điện tử được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất phương tiện quang học hoặc từ tính sử dụng trong các thiết bị máy tính hoặc thiết bị khác được phân vào nhóm 26800 (Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học).

263 - 2630 - 26300: Sản xuất thiết bị truyền thông

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây;

- Sản xuất thiết bị chuyển mạch văn phòng trung tâm;

- Sản xuất điện thoại không dây;

- Sản xuất thiết bị đổi nhánh riêng (PBX);

- Sản xuất điện thoại và máy fax, bao gồm máy trả lời điện thoại;

- Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như cổng, thiết bị truyền dẫn;

- Sản xuất ăngten thu phát;

- Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến;

- Sản xuất máy nhắn tin;

- Sản xuất điện thoại di động;

- Sản xuất thiết bị truyền thông di động;

- Sản xuất thiết bị trong phòng thu vô tuyến và truyền thanh, bao gồm cả các máy quay phim;

- Sản xuất môdem, thiết bị truyền tải;

- Sản xuất hệ thống chuông chống trộm và đèn báo động, gửi dấu hiệu đến một trạm điều khiển;

- Sản xuất thiết bị chuyển đổi ti vi và đài;

- Sản xuất thiết bị hồng ngoại (ví dụ như điều khiển từ xa).

Loại trừ:

- Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);

- Sản xuất thiết bị thu thanh và thu hình gia dụng được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất thiết bị linh kiện điện tử và cụm lắp ráp được sử dụng thiết bị truyền thông, được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử);

- Sản xuất môdem bên trong/bên ngoài máy vi tính (dạng máy vi tính cá nhân) được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử);

- Sản xuất bảng ghi tỷ số điện tử được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất đèn giao thông được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác).

264 - 2640 - 26400: Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thiết bị âm thanh và video điện tử cho giải trí gia đình, xe có động cơ, hệ thống truyền thanh và thiết bị khuếch đại âm thanh;

- Sản xuất đầu máy video và thiết bị sao chép;

- Sản xuất tivi;

- Sản xuất màn hình vô tuyến;

- Sản xuất hệ thống thu thanh và sao chép;

- Sản xuất thiết bị âm thanh nổi;

- Sản xuất máy thu radio;

- Sản xuất hệ thống loa phóng thanh;

- Sản xuất loại video camera kiểu hộ gia đình;

- Sản xuất máy hát tự động;

- Sản xuất máy khuếch đại cho nhạc cụ và hệ thống truyền thanh;

- Sản xuất micrô;

- Sản xuất đầu DVD, CD;

- Sản xuất máy karaokê;

- Sản xuất tai nghe (ví dụ như dùng cho radio, máy radio âm thanh nổi, máy tính);

- Sản xuất bảng điều khiển của các chương trình trò chơi video.

Loại trừ:

- Tái sản xuất thiết bị ghi âm truyền thông (máy tính truyền thông, âm thanh, video...) được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Sản xuất thiết bị máy tính ngoại vi và màn hình máy tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);

- Sản xuất máy trả lời điện thoại được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị nhắn tin được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị điều khiển từ xa (radio và hồng ngoại) được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất camera và thiết bị phát thanh khác được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị thu thanh như thiết bị tái sản xuất, ăngten thu phát, video thương mại được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất chương trình trò chơi điện tử với các phần mềm cố định được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

265: Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất đồng hồ

Nhóm này gồm: Sản xuất các hệ thống và thiết bị kiểm tra, định hướng, điều khiển dùng cho các mục đích chuyên ngành hay không chuyên ngành khác nhau; bao gồm các thiết bị đo thời gian như đồng hồ để bàn, treo tường và các thiết bị liên quan.

2651 - 26510: Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển

Nhóm này gồm:

Sản xuất các hệ thống và thiết bị tìm kiếm, thăm dò, định hướng, thiết bị dùng trong hàng không, hàng hải; các máy điều khiển và điều chỉnh ứng dụng tự động, như lò, điều hòa, tủ lạnh và các thiết bị khác; các dụng cụ thiết bị đo lường, hiển thị, thu thanh, truyền tải và kiểm soát các thông số hoạt động công nghiệp như nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, độ bụi, độ cháy, dòng chảy, cấp độ, độ dính, mật độ, độ axit, độ tập trung, sự luân phiên; đo tổng số (như công tơ), dụng cụ đo độ cháy và

tính toán; dụng cụ đo và kiểm tra các tính chất điện năng và dấu hiệu điện tử; hệ thống dụng cụ và dụng cụ phân tích thí nghiệm thành phần hóa học và vật lý hay độ đông đặc các mẫu vật liệu rắn, lỏng, khí và tổng hợp; máy đồng hồ và thời gian, công cụ kiểm tra và đo lường khác và các bộ phận của nó.

Cụ thể:

- Sản xuất động cơ máy bay;
- Sản xuất thiết bị kiểm tra mức khí thải tự động;
- Sản xuất thiết bị khí tượng;
- Sản xuất thiết bị kiểm tra đặc tính vật lý;
- Sản xuất máy ghi tim vật lý;
- Sản xuất thiết bị đo lường điện năng và dấu hiệu điện tử (bao gồm cả viễn thông);
- Sản xuất dụng cụ phát hiện phóng xạ và dụng cụ chỉ huy;
- Sản xuất thiết bị cho điều tra;
- Sản xuất nhiệt kế lỏng trong kính và loại lưỡng kim (trừ y tế);
- Sản xuất máy đo độ ẩm;
- Sản xuất thiết bị kiểm soát giới hạn thủy lực;
- Sản xuất thiết bị kiểm soát lửa và nhiệt;
- Sản xuất quang phổ kế;
- Sản xuất máy đo khí;
- Sản xuất công tơ đo lượng tiêu dùng (như nước, gas);
- Sản xuất máy đo dòng chảy và thiết bị đếm;
- Sản xuất máy đếm;
- Sản xuất máy dò quặng, máy đo độ rung, máy dò tìm kim loại;
- Sản xuất thu thanh máy bay, kiểm tra, đo lường, định hướng, thiết bị hàng không, hàng hải, bao gồm phao âm;
- Sản xuất thiết bị GPS;
- Sản xuất thiết bị kiểm soát môi trường và điều khiển tự động;
- Sản xuất thiết bị đo lường và ghi (ví dụ đo ánh sáng);
- Sản xuất máy giám sát hành động;
- Sản xuất dụng cụ phân tích thí nghiệm (ví dụ thiết bị phân tích mẫu máu);
- Sản xuất thiết bị chưng cất trong phòng thí nghiệm, máy li tâm, máy siêu âm;

- Sản xuất thiết bị cân, đo, lông ấp dùng trong phòng thí nghiệm;

- Sản xuất các thiết bị đo lường khác như máy dò phóng xạ, máy dò tìm, đo độ ẩm, đo khí tượng.

Loại trừ:

- Sản xuất máy trả lời điện thoại được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị kiểm tra y tế được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất thiết bị định vị quang học được phân vào nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học);

- Sản xuất máy ghi điều lọc được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính));

- Sản xuất thiết bị đo lường cơ khí đơn giản (băng, compa...) phân theo các vật liệu chính được sử dụng;

- Lắp đặt thiết bị kiểm soát các quá trình sản xuất công nghiệp được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp).

2652 - 26520: Sản xuất đồng hồ

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các loại đồng hồ đeo tay, treo tường, bao gồm đồng hồ dạng tấm;

- Sản xuất hộp đựng đồng hồ treo tường và đeo tay, bao gồm cả hộp bằng kim loại quý;

- Sản xuất thiết bị ghi thời gian và thiết bị đo lường, hoặc hiển thị khoảng cách thời gian có kim đồng hồ hoặc có mô tơ đồng bộ như:

+ Máy đo thời gian dừng nghỉ,

+ Đồng hồ,

+ Dấu đóng ngày/giờ,

+ Máy đo quá trình.

- Sản xuất máy chuyển đổi thời gian và các máy ngắt khác có gắn kim đồng hồ hoặc mô tơ đồng bộ như: Khóa hẹn giờ;

- Sản xuất các linh kiện cho đồng hồ treo tường và đeo tay như:

+ Kim đồng hồ các loại,

+ Lò xo, mặt đồng hồ, đĩa, cầu và các bộ phận khác của đồng hồ,

+ Vỏ bọc đồng hồ bằng mọi chất liệu.

Loại trừ:

- Sản xuất dây đeo đồng hồ phi kim (bằng vải, da, nhựa) được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi sách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm);

- Sản xuất dây đeo đồng hồ bằng kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất dây đồng hồ bằng kim loại thường được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan).

266 - 2660 - 26600: Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp

Nhóm này gồm:

Sản xuất máy móc cơ điện học, điện liệu pháp như thiết bị cộng hưởng từ tính, thiết bị siêu âm y tế, thiết bị trợ thính, máy ghi điện tim, thiết bị nội soi cơ điện học, sản xuất máy bức xạ và ống ứng dụng, như chuẩn đoán y tế, chữa bệnh y tế, đánh giá công nghiệp, nghiên cứu và khoa học. Bức xạ có thể dưới dạng tia bêta, tia gama, tia X, và các bức xạ ion khác.

Cụ thể:

- Sản xuất máy và ống bức xạ (ví dụ công nghiệp, chuẩn đoán y tế, chữa bệnh y tế, nghiên cứu, khoa học);

- Sản xuất thiết bị tia X;

- Sản xuất máy quét CT;

- Sản xuất máy quét PET;

- Sản xuất thiết bị MRI;

- Sản xuất thiết bị laser y tế;

- Sản xuất thiết bị nội soi y tế;

- Sản xuất thiết bị bức xạ kiểm tra, diệt khuẩn thức ăn và sữa.

Loại trừ: Sản xuất giường thuộc da, được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

267 - 2670 - 26700: Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học

Nhóm này gồm:

Sản xuất dụng cụ và thấu kính quang học, như ống nhòm, kính hiển vi (trừ electron, proton), kính thiên văn, kính lăng trụ, thấu kính; thấu kính phủ ngoài

hoặc đánh bóng (trừ kính mắt); thấu kính khung (trừ kính mắt) và sản xuất thiết bị chụp ảnh như camera và máy đo ánh sáng.

Cụ thể:

- Sản xuất gương quang học;
- Sản xuất thiết bị súng ngắn quang học;
- Sản xuất thiết bị định vị quang học;
- Sản xuất dụng cụ phóng đại quang học;
- Sản xuất dụng cụ quang học chính xác;
- Sản xuất máy so mẫu quang học;
- Sản xuất camera (quang học, kỹ thuật số);
- Sản xuất máy chiếu hình ảnh động và slide;
- Sản xuất máy chiếu sử dụng đèn;
- Sản xuất dụng cụ đo lường quang học và kiểm tra (thiết bị điều khiển cháy, máy đo ánh sáng nhiếp ảnh, tìm tầm ngắm);
- Sản xuất thấu kính, siêu âm quang học, ống nhòm, kính thiên văn;
- Sản xuất thiết bị laser.

Loại trừ:

- Sản xuất máy chiếu dùng cho vi tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- Sản xuất TV thương mại và video camera được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);
- Sản xuất video camera dùng cho gia đình được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);
- Sản xuất các thiết bị hoàn thiện sử dụng các cấu kiện laser được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);
- Sản xuất máy photocopy được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- Sản xuất hàng hóa thiết bị chữa mắt được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

268 - 2680 - 26800: Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học

Nhóm này gồm: Sản xuất thiết bị truyền thông thu âm quang học và từ tính, như băng video và casset từ tính trắng, đĩa trắng, đĩa quang học trắng và thiết bị truyền thông tốc độ cao...

Loại trừ: Tái sản xuất thiết bị thu thanh (truyền thông kỹ thuật số, âm thanh, video...) được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại).

27: SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN

Ngành này gồm: Sản xuất các sản phẩm sản xuất, phân phối và sử dụng năng lượng điện. Ngành này cũng gồm sản xuất đèn điện, thiết bị phát tín hiệu và các thiết bị điện gia đình.

Loại trừ: Sản xuất sản phẩm điện tử được phân vào ngành 26 (Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học).

271 - 2710: Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện

Nhóm này gồm: Sản xuất các máy biến thế điện, phân phối và các máy biến thế chuyên dùng; máy phát điện, tập trung; bộ chuyển mạch và tổng đài; rơle và điều khiển công nghiệp. Thiết bị điện trong nhóm này phân theo mức độ điện trở.

Loại trừ:

- Sản xuất máy chuyển và biến đổi loại điện được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử);

- Sản xuất dụng cụ điều khiển môi trường và thiết bị kiểm soát các quy trình công nghiệp, được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất bộ chuyển mạch điện, như nút bấm, khóa chuyển được phân vào nhóm 27330 (Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại);

- Sản xuất thiết bị hàn điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất máy đổi điện, chuyển dòng điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất bộ phát điện tubin được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất máy khởi động và máy phát điện cho cơ khí cháy nội sinh được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác).

27101: Sản xuất mô tơ, máy phát

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy biến đổi phân phối điện;
- Sản xuất máy chuyển đổi hàn bằng một cung lửa điện;
- Sản xuất đá balat huỳnh quang (như máy biến thế);
- Sản xuất máy phát điện (trừ máy khởi động đốt cháy nội sinh);
- Sản xuất máy phát điện (trừ máy dao điện nạp pin cho máy đốt cháy nội sinh);
- Sản xuất bộ phát điện (trừ các bộ phát điện tubin).

27102: Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy chuyển đổi phụ, phân phối năng lượng điện;
- Sản xuất máy điều chỉnh truyền và phân phối điện;
- Sản xuất bảng kiểm soát phân phối điện;
- Sản xuất máy tách mạch điện, năng lượng;
- Sản xuất bảng điều khiển, phân phối năng lượng điện;
- Sản xuất ống dẫn cho máy tổng đài điện cơ;
- Sản xuất cầu chì, điện;
- Sản xuất thiết bị chuyển năng lượng;
- Sản xuất bộ chuyển, năng lượng điện (trừ nút bấm, khóa, sôlênôit (cuộn dây kim loại trở nên có từ tính khi có dòng điện đi qua cuộn dây đó), lẫy khóa);
- Sản xuất bộ phát điện chuyển căn bản;
- Cuộn lại lõi trong các nhà máy.

272 - 2720 - 27200: Sản xuất pin và ắc quy

Nhóm này gồm: Sản xuất pin sạc lại được và pin không sạc lại được.

Cụ thể:

- Sản xuất pin và ắc quy: Pin có dioxit mangan, dioxit thủy ngân, ôxit bạc...

- Sản xuất ắc quy điện, bao gồm các phần như: Tấm ngăn, bình ắc quy, vỏ bọc;

- Sản xuất ắc quy axit chì;

- Sản xuất ắc quy nitrat camium;

- Sản xuất ắc quy NiMH;

- Sản xuất ắc quy Lithi;

- Sản xuất ắc quy khô;

- Sản xuất ắc quy nước.

273: Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn

Nhóm này gồm: Sản xuất thiết bị dây dẫn mang điện và thiết bị dây dẫn không mang điện cho mạch điện dẫn bằng mọi chất liệu.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất dây cách điện và sợi cáp quang học.

2731 - 27310: Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học

Nhóm này gồm: Sản xuất sợi cáp quang truyền số liệu hoặc truyền hình ảnh động.

Loại trừ:

- Sản xuất sợi thủy tinh được phân vào nhóm 23103 (Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh);

- Sản xuất bộ sợi cáp quang có thiết bị nối hoặc có gắn các bộ phận, tùy thuộc vào ứng dụng được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử).

2732 - 27320: Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác

Nhóm này gồm: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.

Loại trừ:

- Sản xuất (kéo) dây được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang), 24202 (Sản xuất kim loại màu);

- Sản xuất cáp máy tính, cáp máy in, cáp USB, và các hệ thống cáp tương tự được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử);

- Sản xuất bộ dây cáp, vỏ bọc dây điện và các bộ dây cáp tương tự hoặc các linh kiện dùng trong các ứng dụng tự động được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác).

2733 - 27330: Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các thiết bị dây dẫn mang điện và không mang điện bằng bất cứ vật liệu nào,

Cụ thể:

- Sản xuất thanh ray xe buýt, dây dẫn điện (trừ loại mạch chuyển);
- Sản xuất GFCI (ngắt mạch rò ngầm);
- Sản xuất kẹp đèn;
- Sản xuất cột và cuộn chống sét;
- Sản xuất bộ phận ngắt mạch cho dây dẫn điện (các công tắc ứng suất, nút bấm, lẫy khóa);
- Sản xuất ổ cắm, dây dẫn điện;
- Sản xuất hộp đựng dây điện (ví dụ mối nối, công tắc);
- Sản xuất cáp, máy móc, điện;
- Sản xuất thiết bị nối và dẫn;
- Sản xuất cực chuyển giao và mạch nối phần cứng;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn không mang điện bằng nhựa bao gồm cáp điện nhựa, hộp đựng mối nối hai mạch điện bằng nhựa, bàn rà, máy nối cực bằng nhựa và các thiết bị tương tự.

Loại trừ:

- Sản xuất cách điện bằng thủy tinh và gốm được phân vào nhóm 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm, sứ khác);
- Sản xuất linh kiện nối điện, đui đèn, công tắc được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử).

274 - 2740 - 27400: Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng

Nhóm này gồm:

Sản xuất đèn tròn hoặc đèn ống, các bộ phận hoặc linh kiện (trừ những chỗ thủy tinh rỗng của đèn ống); các vật điện chiếu sáng (trừ xe điện); thiết bị chiếu sáng không dùng điện; chụp đèn (trừ loại bằng thủy tinh và nhựa); linh kiện các vật chiếu sáng (trừ dây dẫn mang điện). Sản xuất thiết bị chiếu sáng không dùng điện cũng thuộc nhóm này.

Cụ thể:

- Sản xuất vật phóng điện, đèn nóng sáng, đèn huỳnh quang, đèn tia cực tím, đèn dùng hồng ngoại,... đèn, thiết bị phụ và bóng đèn;

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng treo cố định trên trần nhà;

- Sản xuất đèn treo nhiều ngọn;

- Sản xuất đèn bàn (đồ chiếu sáng cố định);

- Sản xuất thiết bị chăng đèn trên cây Nôel;

- Sản xuất lò sưởi điện;

- Sản xuất đèn flash;

- Sản xuất đèn điện diệt côn trùng;

- Sản xuất đèn lồng (cacbua, điện, gas, dầu lửa);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho các phương tiện giao thông (trừ xe cộ);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cố định trên đường phố (trừ đèn giao thông);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho xe cộ (ví dụ cho xe máy, máy bay, tàu thủy).

Loại trừ:

- Sản xuất đồ thủy tinh và bộ phận bằng thủy tinh dùng cho đồ chiếu sáng được phân vào nhóm 2310 (Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh);

- Sản xuất thiết bị dây dẫn mang điện dùng cho đồ chiếu sáng cố định được phân vào nhóm 27330 (Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại);

- Sản xuất quạt trần hoặc quạt phòng tắm có gắn thiết bị chiếu sáng cố định được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất thiết bị dấu hiệu bằng điện như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu cho người đi trên đường được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác).

275 - 2750 - 27500: Sản xuất đồ điện dân dụng

Nhóm này gồm:

Sản xuất các thiết bị điện nhỏ và đồ gia dụng bằng điện, máy hút bụi dùng trong gia đình, quạt gia dụng, máy giặt gia dụng, máy lau sàn điện gia dụng, thiết bị là, thiết bị nấu ăn gia dụng, tủ lạnh gia dụng, tủ ướp lạnh, các thiết bị gia dụng chính bằng điện hoặc không bằng điện, như máy rửa bát, bình đun nước, máy nghiền rác. Nhóm này bao gồm các thiết bị có điện, gas hoặc các nguồn năng lượng khác.

Cụ thể:

- Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: Tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, máy lau sàn, máy nghiền rác, máy xay, nghiền, ép hoa quả, mở hộp, máy cạo râu điện, đánh răng điện, và các thiết bị dùng cho cá nhân bằng điện khác, máy mài dao, quạt thông gió;

- Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như: Máy đun nước bằng điện, chăn điện, máy sấy, lược, bàn chải, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện, lò nướng bánh, máy pha cà phê, chảo rán, quay, nướng, hấp, điện trở,...

- Sản xuất thiết bị nấu và làm nóng gia dụng không dùng điện như:

+ Máy sưởi không dùng điện, vỉ nướng, lò, ấm đun nước, thiết bị nấu ăn, sấy bát.

Loại trừ:

- Sản xuất tủ lạnh và máy ướp lạnh dùng cho thương mại và công nghiệp, điều hòa nhiệt độ phòng, quạt treo, lò sưởi vĩnh cửu, quạt thông hơi, hút gió, đồ đun nấu, máy giặt thương mại, giặt khô, máy hút bụi thương mại công nghiệp và trong công sở được phân vào ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất máy khâu gia dụng được phân vào nhóm 28260 (Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da);

- Lắp đặt hệ thống máy hút bụi trung tâm được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác).

279 - 2790 - 27900: Sản xuất thiết bị điện khác

Nhóm này gồm:

Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng.

Cụ thể:

- Sản xuất sạc ăcquy ở trạng thái rắn;

- Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện;

- Sản xuất chuông điện;

- Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện;

- Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa);

- Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục;

- Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS);

- Sản xuất máy triệt sự tràn;

- Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện;

- Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác;

- Sản xuất máy thực hành gia tốc;

- Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc;

- Sản xuất súng cầm tay hàn sắt;

- Sản xuất nam châm điện;

- Sản xuất còi báo động;

- Sản xuất bảng ghi tỷ số điện tử;

- Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành;

- Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản;

- Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong;

- Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.

Loại trừ:

- Sản xuất vật cách điện bằng sứ được phân vào nhóm 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác);

- Sản xuất sợi và các sản phẩm cácbon hoặc graphit được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất máy chỉnh lưu loại linh kiện điện, mạch điện chỉnh điện áp, mạch điện đổi năng lượng, tụ điện, điện trở, và các thiết bị khác được phân vào nhóm 26100 (Sản xuất linh kiện điện tử);

- Sản xuất máy biến thế, môtơ, công tắc, rơle, điều khiển công nghiệp được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);

- Sản xuất ăcquy được phân vào nhóm 27200 (Sản xuất pin và ắc quy);

- Sản xuất dây truyền thông và truyền tải năng lượng, thiết bị dây dẫn mang điện và không mang điện được phân vào nhóm 27330 (Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị chiếu sáng);

- Sản xuất thiết bị gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác);

- Sản xuất miếng đệm cácbon và graphit được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác);

- Sản xuất thiết bị điện dùng cho mô tô như máy phát, máy biến thế, ổ cắm, hệ thống cửa sổ và cửa ra vào bằng điện, máy điều chỉnh điện thế được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất các thiết bị báo hiệu cơ khí hay điện cơ, các thiết bị kiểm soát giao thông và an toàn cho đường sắt, tàu điện, thuyền bè, đường bộ, thiết bị dừng đỗ, sân bay được phân vào nhóm 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe).

28: SẢN XUẤT MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHƯA ĐƯỢC PHÂN VÀO ĐÂU

Ngành này gồm: Sản xuất máy móc và thiết bị hoạt động độc lập với nguyên liệu về mặt cơ khí hoặc nhiệt hoặc thực hiện các tác động lên nguyên liệu (như cân và đóng gói), bao gồm các linh kiện cơ khí mà sản sinh và ứng dụng lực và bất kỳ linh kiện ban đầu nào được sản xuất, các thiết bị cố định, di động hoặc cầm tay, không kể chúng được thiết kế cho công nghiệp, xây dựng, kỹ thuật dân dụng, nông nghiệp hoặc gia dụng. Sản xuất các thiết bị đặc biệt cho vận tải hành khách và hàng hóa trong phạm vi liên quan cũng thuộc ngành này.

Ngành này cũng gồm:

- Sản xuất các máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu trong hệ thống ngành cho dù có được dùng trong các quá trình sản xuất hay không, như thiết bị gây cười trong các hội chợ, thiết bị dành cho trò chơi bowling...

- Sản xuất các sản phẩm kim loại sử dụng chung (Ngành 25), thiết bị liên quan đến điều khiển, thiết bị máy tính, thiết bị đo lường và kiểm tra, phân phối điện và máy móc điều khiển (Ngành 26 và 27) và xe có động cơ dùng cho mục đích chung (Ngành 29 và 30).

281: Sản xuất máy thông dụng

Nhóm này gồm: Sản xuất máy dùng cho mục đích chung, tức là máy được sử dụng trong nhiều ngành của VSIC. Nó có thể bao gồm sản xuất các cấu kiện sử dụng trong sản xuất nhiều máy khác hoặc sản xuất các máy móc hỗ trợ cho hoạt động của các ngành khác.

2811 - 28110: Sản xuất động cơ, tuabin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy pít tông đốt trong và các bộ phận tương tự, trừ mô tô, máy bay và máy đẩy như:

+ Động cơ thủy lực,

+ Động cơ đường sắt.

- Sản xuất pít tông, vòng pít tông, bộ chế hòa khí và chế hòa khí dùng cho các loại động cơ đốt trong, động cơ diesel;

- Sản xuất van đóng mở của động cơ đốt trong;

- Sản xuất tuabin và các bộ phận của:

+ Tuabin hơi nước và tuabin hơi khác,

+ Tuabin hyđro, bánh xe nước, máy điều chỉnh,

+ Tuabin gió,

+ Tuabin gas, trừ động cơ phản lực và động cơ chân vịt cho động cơ đẩy của máy bay,

+ Sản xuất bộ tuabin nồi hơi,

+ Sản xuất bộ máy phát tuabin.

Loại trừ:

- Sản xuất bộ máy phát điện được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);

- Sản xuất bộ máy phát chuyển động chính (trừ bộ phát điện tua bin) được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);

- Sản xuất thiết bị điện và linh kiện động cơ đốt trong được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất hoặc động cơ đẩy tuần hoàn của mô tô, máy bay được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác), 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan), 30910 (Sản xuất mô tô, xe máy);

- Sản xuất động cơ phản lực và động cơ chân vịt được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan).

2812 - 28120: Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất cấu kiện thủy lực và hơi nước (bao gồm bơm thủy lực, động cơ thủy lực, xi lanh thủy lực, van thủy lực và hơi nước, vòi và bộ phận lắp nối thủy lực và hơi nước);

- Sản xuất thiết bị chuẩn bị bay cho việc sử dụng hệ thống hơi;

- Sản xuất hệ thống năng lượng dễ cháy;

- Sản xuất thiết bị truyền hyđrô.

Loại trừ:

- Sản xuất máy nén được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);

- Sản xuất máy bơm và van cho ứng dụng không có hyđro được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);

- Sản xuất thiết bị truyền tải cơ khí được phân vào nhóm 28140 (Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động).

2813 - 28130: Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas khác;

- Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo;

- Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô...

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông;

- Sản xuất vòi và van vệ sinh;

- Sản xuất vòi và van làm nóng;

- Sản xuất máy bơm tay.

Loại trừ:

- Sản xuất van cao su lưu hóa, thủy tinh hoặc thiết bị gốm được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su), 2310 (Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh) hoặc 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác);

- Sản xuất thiết bị chuyển hyđro được phân vào nhóm 28120 (Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu);

- Sản xuất van hút cho động cơ đốt trong được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tuabin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

2814 - 28140: Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bi rời, ổ bi, vòng bi tròn và các chi tiết khác;

- Sản xuất thiết bị truyền tải năng lượng cơ khí như:

+ Truyền trục và quay: trục cam, tay quay, lắc quay tay...

+ Trục phẳng, bánh răng chuyển động ma sát.

- Sản xuất bánh răng, hệ thống bánh răng và hộp số, các hộp thay đổi tốc độ khác;

- Sản xuất khớp ly hợp và trục nối;

- Sản xuất bánh đà và ròng rọc;

- Sản xuất dây xích có khớp nối;

- Sản xuất dây xích chuyển động bằng năng lượng.

Loại trừ:

- Sản xuất các dây xích khác được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất khớp ly hợp (điện từ) được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất dây chuyền phụ trợ cho thiết bị chuyển động năng lượng như các bộ phận của động cơ hoặc máy bay được phân vào ngành 29 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác) và ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác).

2815 - 28150: Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung

Nhóm này gồm:

- Sản xuất lò hấp, lò luyện điện, công nghiệp và thí nghiệm, bao gồm lò đốt, lò thiêu;

- Sản xuất lò nấu;

- Sản xuất bếp lò điện cố định, bếp lò bể bơi điện, thiết bị bếp lò gia dụng không dùng điện, như năng lượng mặt trời, hơi, dầu và các lò và thiết bị bếp lò tương tự;

- Sản xuất lò điện gia dụng (lò điện xục khí, máy bơm đốt nóng...), bếp lò xục khí không dùng điện.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất thiết bị máy cơ khí đốt lò, lò sưởi, máy phóng điện...

Loại trừ:

- Sản xuất lò gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất máy sấy nông nghiệp được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất lò nướng bánh được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và bìa cứng được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);

- Sản xuất thiết bị y tế, mổ hoặc khử trùng và thí nghiệm được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa);

- Lò thí nghiệm (nha khoa) được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

2816 - 28160: Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy móc nâng, bốc dỡ, vận chuyển hoạt động bằng tay hoặc bằng năng lượng như:

+ Puli ròng rọc, cần trục, tời,

+ Cần trục, cần trục to, khung nâng di động...

+ Xe đẩy, có hoặc không có máy nâng hoặc thiết bị cầm tay, có hoặc không có bộ phận tự hành, loại được sử dụng trong các nhà máy,

+ Tay máy và người máy công nghiệp được thiết kế đặc biệt cho việc nâng, bốc dỡ.

- Sản xuất băng tải...

- Sản xuất máy nâng, cầu thang tự động và chuyển bằng cầu thang bộ;

- Sản xuất các bộ phận đặc biệt cho các thiết bị nâng và vận chuyển.

Loại trừ:

- Sản xuất thang máy hoạt động liên tục và băng tải cho tầng ngầm được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất xẻng máy, máy đào được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất người máy công nghiệp cho nhiều mục đích được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);

- Sản xuất cần trục nổi, cần trục tàu hỏa, tải trục được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cấu kiện nổi), 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe);

- Lắp đặt máy nâng và thang máy được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác).

2817 - 28170: Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy tính cơ;

- Sản xuất máy cộng, thu ngân;

- Sản xuất máy tính điện tử hoặc không dùng điện tử;

- Sản xuất dụng cụ cân bưu phí, máy phục vụ bưu điện (dán phong bì, máy dán và in địa chỉ; mở, phân loại), các máy phụ trợ;

- Sản xuất máy dán nhãn;

- Sản xuất máy chữ;

- Sản xuất máy tốc ký;

- Sản xuất thiết bị đóng sách (như đóng nhựa hoặc đóng băng), loại văn phòng;

- Sản xuất máy viết séc;

- Sản xuất máy đếm xu và đóng gói xu;

- Sản xuất gọt bút chì;
- Sản xuất dập ghim và nhổ ghim dập;
- Sản xuất máy in phiếu bầu cử;
- Sản xuất máy dùi;
- Sản xuất máy bán hàng tự động, hoạt động máy móc;
- Sản xuất máy đếm tiền;
- Sản xuất máy photocopy;
- Sản xuất đầu máy quay đĩa;
- Sản xuất bảng đen, bảng trắng và bảng ghi;
- Sản xuất máy ghi điều lọc.

Loại trừ: Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính).

2818 - 28180: Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén

Nhóm này gồm:

Sản xuất dụng cụ cầm tay có mô tơ điện hoặc không dùng điện hoặc chạy nước như:

+ Cưa tròn hoặc cưa thẳng,
+ Máy khoan hoặc khoan búa,
+ Máy đánh bóng dùng điện cầm tay,
+ Máy đóng đinh thủy lực,
+ Tầng đệm,
+ Máy bào ngang,
+ Máy mài,
+ Máy dập,
+ Súng tán đinh thủy lực,
+ Máy bào đứng,
+ Máy xén,
+ Máy vặn,
+ Máy đóng đinh dùng điện.

2819 - 28190: Sản xuất máy thông dụng khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu;

- Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ, dùng cho cả mô tô;

- Sản xuất quạt không dùng cho gia đình;

- Sản xuất máy cân dùng trong gia đình như: cân hành lý, cân khác...

- Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hóa lỏng;

- Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hỏa, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi...

- Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn...

- Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống;

- Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hóa chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống...

- Sản xuất máy chuyển nhiệt;

- Sản xuất máy hóa lỏng khí và gas;

- Sản xuất máy cung cấp gas;

- Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh);

- Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo);

- Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đó;

- Sản xuất máy bán hàng tự động;

- Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung;

- Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái);

- Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học);

- Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.

Loại trừ:

- Sản xuất cân nhạy cảm dùng trong phòng thí nghiệm được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất tủ lạnh hoặc tủ đá gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất quạt gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất thiết bị hàn điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất máy phun nông nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);

- Sản xuất máy cuộn thủy tinh hoặc kim loại và các thiết bị của chúng được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy luyện kim), 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);

- Sản xuất máy làm khô trong nông nghiệp, máy tinh luyện thực phẩm được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất máy tách kem được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất máy làm khô quần áo thương mại được phân vào nhóm 28260 (Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da);

- Sản xuất máy in dệt được phân vào nhóm 28260 (Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da).

282: Sản xuất máy chuyên dụng

Nhóm này gồm: Sản xuất các máy móc chuyên dụng, tức là máy chuyên dùng trong các ngành lớn hoặc một nhóm nhỏ trong các ngành của hệ thống ngành kinh tế. Mặc dù hầu hết các máy này được sử dụng trong các quá trình sản xuất khác như chế biến thực phẩm hay sản xuất hàng dệt, nhóm này cũng bao gồm sản xuất máy chuyên biệt cho các ngành khác (không phải là ngành chế biến, chế tạo), như sản xuất thiết bị hộp số hạ cánh cho máy bay, hay sản xuất thiết bị gây cười ở các công viên.

2821 - 28210: Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy kéo dùng cho nông nghiệp và lâm nghiệp;

- Sản xuất máy kéo bộ (điều khiển bộ);

- Sản xuất máy gặt, máy xén cỏ;

- Sản xuất xe moóc nông nghiệp tự bốc dỡ hoặc bán moóc;

- Sản xuất máy nông nghiệp dùng để phục vụ gieo trồng hoặc keo dính kết như: Máy cày, máy rắc phân, hạt, bừa...

- Sản xuất máy gặt hoặc máy đập như: Máy gặt, máy đập, máy sàng...

- Sản xuất máy vắt sữa;

- Sản xuất máy phun cho nông nghiệp;

- Sản xuất máy đa năng trong nông nghiệp như: Máy giữ gia cầm, máy giữ ong, thiết bị cho chuẩn bị cỏ khô... Sản xuất máy cho việc làm sạch, phân loại trứng, hoa quả...

Loại trừ:

- Sản xuất dụng cụ cầm tay nông nghiệp không vận hành bằng điện được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao, kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);

- Sản xuất xe tải cho trang trại được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp);

- Sản xuất dụng cụ cầm tay vận hành bằng năng lượng được phân vào nhóm 28180 (Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén);

- Sản xuất máy tách kem được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất máy làm sạch, phân loại hạt, thóc hoặc phơi rau đậu được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);

- Sản xuất xe tải đường bộ cho xe bán moóc được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xe moóc đường bộ hoặc sơmi moóc được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc).

2822 - 28220: Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thiết bị, máy móc chế biến kim loại và vật liệu khác (gỗ, xương, đá, cao su cứng, nhựa cứng, thủy tinh lạnh...), bao gồm các máy sử dụng một con lắc lazer, sóng siêu âm, thể plasma, xung điện nam châm...

- Sản xuất máy quay, cán, khoan, định dạng, nghiền...

- Sản xuất dụng cụ dán tem hoặc máy nén;

- Sản xuất máy dùi, máy ép bằng sức nước, máy ngăn nước, búa, máy lâm nghiệp...

- Sản xuất ống cuộn chỉ hoặc máy móc cho làm dây;

- Sản xuất máy cho việc đóng, dập, dán hoặc cho những lắp ráp khác của gỗ, tre, xương, cao su cứng hoặc nhựa...

- Sản xuất búa đập quay, cưa xích, mạt giũa, máy tán đinh, máy cắt kim loại...

- Máy đóng tấm ván ghép từng mảnh con và tương tự;

- Sản xuất máy mạ điện.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất bộ phận và linh kiện cho công cụ máy móc được đề cập đến ở trên như: Làm vòng kẹp, đầu chì và các phụ tùng đặc biệt khác cho dụng cụ máy.

Loại trừ:

- Sản xuất dụng cụ hoán đổi cho dụng cụ cầm tay hoặc dụng cụ máy móc (khoan, máy dùi, cắt, xay, dụng cụ quay, lưỡi cưa, dao cắt...) được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao, kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);

- Sản xuất máy cầm tay hàn sắt điện hoặc súng điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất dụng cụ cầm tay được phân vào nhóm 28180 (Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén);

- Sản xuất máy sử dụng trong cán kim loại được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy luyện kim);

- Sản xuất máy khai thác quặng được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng).

2823 - 28230: Sản xuất máy luyện kim

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy và thiết bị vận chuyển kim loại nóng;

- Lò chuyển, đúc thỏi;

- Sản xuất máy nghiền cuộn kim loại.

Loại trừ:

- Sản xuất ghế kéo được phân vào nhóm 28220 (Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại);

- Sản xuất hộp đúc và đúc (trừ đúc thỏi) được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao, kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);

- Sản xuất máy cho đúc tạo hình được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

2824 - 28240: Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thang máy và băng tải sử dụng dưới đất;

- Sản xuất máy khoan, cắt, thụt, đào (có hoặc không sử dụng dưới lòng đất);

- Sản xuất máy xử lý khoáng chất bằng việc soi, phân loại, rửa, nghiền...

- Sản xuất máy trộn bê tông và vữa;

- Sản xuất máy địa chất như: máy ủi đất, ủi đất góc, san đất, cào, xúc,...

- Sản xuất máy đóng, máy ép cọc, máy trải vữa, trải nhựa đường, máy rải bê tông...

- Sản xuất máy kéo đặt đường ray và máy kéo được sử dụng trong xây dựng hoặc khai thác;

- Sản xuất lưỡi máy ủi hoặc lưỡi máy ủi đất góc;

- Sản xuất xe đẩy.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị nâng và thiết bị điều khiển được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp);

- Sản xuất máy kéo khác được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp), 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất dụng cụ máy cho làm đá, bao gồm máy cho chẻ đá hoặc làm sạch đá được phân vào nhóm 28220 (Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại);

- Sản xuất xe tải trộn bê tông được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác).

2825 - 28250: Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy sấy khô trong nông nghiệp;

- Sản xuất máy cho công nghiệp sản xuất bơ sữa như:

+ Máy tách kem,

+ Máy chế biến sữa (làm tinh khiết),

+ Máy biến đổi sữa (trộn bơ, làm bơ và đóng khuôn),

+ Máy làm phomat (làm thuần khiết, đúc khuôn, đóng)...

- Sản xuất máy dùng trong công nghiệp nghiền hạt như:

+ Máy làm sạch, phân loại hạt, hoặc rau đậu khô (máy quạt, dần, tách, ...),

+ Máy sản xuất bột và bột xay thô... (xay hạt, rây, làm sạch cám, tách vỏ).

- Sản xuất máy nghiền... được sử dụng để làm rượu, nước hoa quả...

- Sản xuất máy cho công nghiệp làm bánh hoặc làm mì ống hoặc các sản phẩm tương tự;

- Lò bánh, trộn bột nhão, máy chia bột, máy thái, máy làm bánh...

- Sản xuất máy móc và thiết bị cho chế biến thức ăn khác nhau như:

+ Máy làm bánh, kẹo, coca hoặc sôcôla; máy dùng để sản xuất đường, bia, chế biến thịt và gia cầm, máy dùng để chuẩn bị rau, lạc hoặc quả; chuẩn bị cá, cua hoặc hải sản khác,

+ Máy cho việc lọc và tinh chế,

+ Máy khác cho công nghiệp sơ chế và sản xuất thức ăn và đồ uống.

- Sản xuất máy cho việc sơ chế hoặc chiết xuất mỡ động vật hoặc dầu thực vật;

- Sản xuất máy cho sơ chế thuốc lá và làm xì gà hoặc thuốc lá, thuốc ống hoặc thuốc nhai;

- Sản xuất máy cho sơ chế thức ăn trong khách sạn và nhà hàng.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị tiệt trùng thức ăn và sữa được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất máy đóng gói, bọc và cân được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác);

- Sản xuất máy làm sạch, phân loại hoặc nghiền trứng, quả hoặc các nông sản khác (trừ hạt, thóc, rau đậu khô) được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp).

2826 - 28260: Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy dệt như:

+ Máy cho sơ chế, sản xuất, vẽ, dệt hoặc cắt vải nhân tạo, nguyên liệu hoặc sợi,

+ Sản xuất máy cho việc sơ chế sợi dệt: Quay tơ, quấn chỉ và các máy có liên quan...

+ Máy dệt, bao gồm cả dệt tay,

+ Máy đan len,

+ Máy cho làm lưới, vải tuyn, ren, dải viền...

- Sản xuất máy phụ trợ hoặc thiết bị của máy dệt như: Máy dệt vải hoa, máy ngừng tự động, máy thay đổi con suốt, trục quay và bánh đà trục quay...

- Sản xuất máy dệt in;

- Sản xuất máy để chế biến sợi như: Tẩy trắng, nhuộm, hồ, hoàn thiện, ngâm sợi dệt; máy cuộn tơ, tháo, gập, cắt hoặc trang trí sợi dệt;

- Sản xuất máy giặt, là như: Bàn là…, máy giặt và máy sấy, máy giặt khô;

- Sản xuất máy khâu, đầu máy khâu và kim máy khâu (cho gia dụng hoặc không cho gia dụng);

- Sản xuất máy sản xuất hoặc hoàn thiện vải nỉ hoặc không pha len;

- Sản xuất máy thuộc da như: Máy sơ chế, thuộc hoặc làm da, máy làm giày hoặc sửa giày hoặc các chi tiết khác của da, da thuộc hoặc da lông thú.

Loại trừ:

- Sản xuất giấy hoặc giấy bìa sử dụng cho máy dệt vải hoa được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất máy giặt và máy sấy gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất bàn là loại cán láng được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác);

- Sản xuất máy sử dụng đóng sách được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

2829: Sản xuất máy chuyên dụng khác

Nhóm này gồm: Sản xuất các máy sử dụng đặc biệt chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất máy phôtô được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính));

- Sản xuất máy móc và thiết bị làm cao su cứng, nhựa cứng và thủy tinh lạnh được phân vào nhóm 28220 (Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại);

- Sản xuất khuôn thỏi được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy luyện kim).

28291: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng

Nhóm này gồm: Sản xuất máy làm ngói, gạch lát nền hoặc tường, bột làm đồ gốm, sứ; chất tổng hợp, ống dẫn, điện cực than chì,,...

28299: Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy làm bột giấy;

- Sản xuất máy làm giấy và giấy bìa;

- Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa;

- Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa;

- Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đắp lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt;

- Sản xuất máy in, máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dệt và các nguyên liệu khác;

- Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn;

- Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau;

- Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác nhau như:

+ Sản xuất máy để lắp đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn,

+ Sản xuất máy cho sản xuất hoặc các công việc làm nóng thủy tinh, sợi thủy tinh,

+ Sản xuất máy móc cho việc tách chất đồng vị.

- Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe; thiết bị cân bằng khác;

- Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm;

- Sản xuất thiết bị hạ cánh máy bay, máy phóng máy bay vận tải và thiết bị liên quan;

- Sản xuất giường thuộc da;

- Sản xuất thiết bị phát bóng tự động (Ví dụ thiết bị đặt pin);

- Sản xuất thiết bị tập bắn, bơi lội và các thiết bị giải trí khác.

29: SẢN XUẤT Ô TÔ VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC

Ngành này gồm: Sản xuất xe có động cơ dùng để vận chuyển người và hàng hóa. Sản xuất các thiết bị và phụ tùng khác nhau, cũng như sản xuất xe moóc và bán rơ moóc; các hoạt động làm thay đổi lớn cho xe có động cơ.

Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ trong nhóm này được phân vào nhóm 45200 (Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác).

291 - 2910 - 29100: Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất ô tô chở khách;

- Sản xuất xe động cơ thương mại như: Xe tải, xe kéo trên đường cho xe bán rơ moóc...

- Sản xuất xe buýt, xe buýt điện và xe buýt đường dài;

- Sản xuất động cơ xe;

- Sản xuất gầm xe có động cơ;

- Sản xuất xe có động cơ khác như:

+ Xe chạy bằng máy trên tuyết và băng, xe trong sân golf, thủy phi cơ,

+ Động cơ chữa cháy, quét đường, thư viện lưu động, xe bọc sắt...

+ Xe vận tải trộn bê tông,

+ ATV’s, xe kéo nhỏ và các xe kéo tương tự bao gồm xe đua.

Nhóm này cũng gồm: Tái sản xuất xe có động cơ.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho mô tô, xe thô sơ được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất pít tông, vòng pít tông và bộ chế hòa khí được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất xe kéo nông nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);

- Sản xuất máy kéo sử dụng trong xây dựng và khai khoáng được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất xe tải gom rác được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất thân xe có động cơ được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc);

- Sản xuất các thiết bị điện cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất thiết bị và linh kiện cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xe tăng và xe quân sự được phân vào nhóm 30400 (Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội);

- Bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phụ tùng cho xe có động cơ được phân vào nhóm 45200 (Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác).

292 - 2920 - 29200: Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thân xe, gồm cabin cho xe có động cơ;

- Trang bị bên ngoài các loại xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc;

- Sản xuất rơ moóc và bán rơ moóc như: Dùng để vận chuyển hàng hóa: tàu chở dầu, vận chuyển hành khách: rơ moóc có mui;

- Sản xuất contenơ vận chuyển bằng một hoặc nhiều phương thức vận tải.

Loại trừ:

- Sản xuất rơ moóc và bán rơ moóc đặc biệt sử dụng cho nông nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);

- Sản xuất bộ phận và các thiết bị đi kèm thân xe cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xe thô sơ dùng cho động vật kéo được phân vào nhóm 30990 (Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu).

293 - 2930 - 29300: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các bộ phận và thiết bị thay đổi cho xe có động cơ như: Phanh, hộp số, trục xe, bánh xe, hệ thống giảm sóc, bộ tản nhiệt, giảm thanh, ống xả, xúc tác, khớp ly hợp, bánh lái, cột và hộp lái;

- Sản xuất thiết bị và phụ tùng cho thân xe có động cơ như: Dây an toàn, túi không khí, cửa sổ, hãm xung;

- Sản xuất ghế ngồi trong xe;

- Sản xuất thiết bị điện cho xe có động cơ như máy phát điện, máy dao điện, phích cắm sáng, hệ thống dây đánh lửa, hệ thống cửa sổ và cửa ra vào điện, lắp đặt các thiết bị đo lường vào động cơ, điều chỉnh nguồn điện…

Loại trừ:

- Sản xuất các loại xăm được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);

- Sản xuất vòi và dây đeo bằng cao su và các sản phẩm từ cao su khác được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);

- Sản xuất pin cho động cơ được phân vào nhóm 27200 (Sản xuất pin và ắc quy);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho xe có động cơ được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất pít tông, vòng pít tông và bộ chế hòa khí được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất máy bơm cho xe có động cơ và động cơ được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);

- Bảo dưỡng, sửa chữa và thay đổi nhỏ cho xe có động cơ được phân vào nhóm 45200 (Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác).

30: SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI KHÁC

Ngành này gồm: Sản xuất thiết bị vận tải để đóng tàu và sản xuất thuyền, sản xuất đầu máy xe lửa và lăn đường ray, sản xuất tàu vũ trụ, máy bay và sản xuất các phụ tùng của chúng.

301: Đóng tàu và thuyền

Nhóm này gồm: Đóng tàu, thuyền và các cấu kiện nổi khác dùng cho vận tải và các mục đích thương mại khác cũng như cho mục đích thể thao và giải trí.

3011 - 30110: Đóng tàu và cấu kiện nổi

Nhóm này gồm: Đóng tàu, trừ tàu cho thể thao hoặc giải trí và xây dựng cấu kiện nổi.

Cụ thể:

- Đóng tàu thương mại: Tàu chở khách, phà, tàu chở hàng, xà lan, tàu dắt...

- Đóng tàu chiến;

- Đóng tàu đánh cá và tàu chế biến cá.

Nhóm này cũng gồm:

- Đóng tàu di chuyển bằng đệm không khí (trừ loại tàu dùng cho giải trí);

- Xây dựng dàn khoan, tàu nổi hoặc tàu lặn;

- Thiết lập cấu kiện nổi: Sàn tàu nổi, thuyền phao, giếng kín, giàn nổi, phao cứu đắm, xà lan nổi, xà lan bốc dỡ hàng, cần trục nổi, mảng hơi không thể tái tạo...

- Sản xuất các bộ phận cho tàu và cho cấu kiện nổi.

Loại trừ:

- Sản xuất các bộ phận cho tàu không phải bộ phận thân tàu chính như:

+ Sản xuất buồm được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)),

+ Sản xuất tàu chân vịt được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu),

+ Sản xuất mỏ neo thép hoặc sắt được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu),

+ Sản xuất động cơ tàu thủy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tuabin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

- Sản xuất dụng cụ cho hải quân được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho tàu được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất động cơ cho thủy phi cơ được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xuồng hơi hoặc bè mảng cho giải trí được phân vào nhóm 30120 (Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí);

- Sửa chữa đặc biệt và bảo dưỡng cho tàu và hệ thống nổi được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Phá tàu cũ được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Lắp đặt bên trong cho thuyền được phân vào nhóm 43300 (Hoàn thiện công trình xây dựng).

3012 - 30120: Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xuồng hơi và bè mảng;

- Đóng thuyền buồm có hoặc không có trợ lực;

- Đóng xuồng máy;

- Đóng tàu đệm không khí dùng cho giải trí;

- Đóng thủy phi cơ cá nhân;

- Đóng tàu du lịch và thuyền thể thao khác như: Thuyền bơi, ca nô, xuồng.

Loại trừ:

- Sản xuất bộ phận của tàu du lịch và tàu thể thao như:

+ Sản xuất buồm được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)),

+ Sản xuất mỏ neo sắt hoặc thép được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu),

+ Sản xuất động cơ tàu thủy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)),

- Sản xuất ván thuyền buồm và ván lướt sóng được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao),

- Bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay đổi tàu du lịch được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)).

302 - 3020 - 30200: Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đầu máy điện, đầu điêzen, hơi nước và đầu máy xe lửa khác;

- Sản xuất toa khách xe lửa hoặc xe điện tự động, xe tải và toa trần, bảo dưỡng hoặc dịch vụ;

- Sản xuất toa xe điện hoặc xe lửa nói chung, không tự động như: Toa hành khách, toa chở hàng hóa, toa thùng, toa tải hàng tự phóng điện, vòi lấy nước, toa nước...

- Sản xuất những bộ phận đặc biệt của đầu máy và toa xe lửa như: Giá chuyển hướng, trục xe và bánh xe, phanh và các bộ phận của phanh; moóc và các bộ phận nối, giảm xóc và các bộ phận giảm xóc; thùng và khung toa; thân, nối hành lang, thiết bị chiếu sáng...

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất hiệu lệnh cơ khí và điện tử, thiết bị điều khiển giao thông và an toàn cho tàu hỏa, tàu điện, đường bộ, đường thủy, các phương tiện đỗ và sân bay;

- Sản xuất đầu máy trong khai thác mỏ và các xe chạy đường ray dùng trong khai thác mỏ;

- Sản xuất chỗ ngồi tàu hỏa.

Loại trừ:

- Sản xuất đường ray chưa lắp ráp được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang);

- Sản xuất thiết bị cố định đường ray được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu).

- Sản xuất động cơ điện được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);

- Sản xuất hiệu lệnh điện tử thiết bị điều khiển giao thông và an toàn, được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất động cơ và tubin được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tuabin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

303 - 3030 - 30300: Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy bay vận tải hàng hóa và hành khách, cho mục đích quốc phòng, cho thể thao và các mục đích khác;

- Sản xuất máy bay trực thăng;

- Sản xuất tàu lượn, khung diều tàu lượn;

- Sản xuất khí cầu điều khiển được và khí cầu đốt nóng không khí;

- Sản xuất các bộ phận và phụ tùng của máy bay như:

+ Linh kiện chính như thân máy bay, cánh, cửa, bề mặt điều khiển, thiết bị hạ cánh, thùng nhiên liệu, vỏ động cơ máy bay, thiết bị chiếu sáng...

+ Cánh quạt máy bay, khối quay máy bay lên thẳng và khối động cơ đẩy,

+ Máy và động cơ trên máy bay,

+ Các bộ phận của máy bay phản lực và tubin phản lực cánh quạt cho máy bay,

- Sản xuất phụ tùng hạ cánh máy bay, bộ phận hãm...

- Sản xuất máy bay đào tạo phi công dưới đất;

- Sản xuất tàu vũ trụ và động cơ hạ cánh tàu vũ trụ, vệ tinh nhân tạo, tàu thăm dò vũ trụ không người lái, trạm quỹ đạo, tàu con thoi;

- Sản xuất tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBM) và các tên lửa tương tự.

Nhóm này cũng gồm:

- Đại tu và thay đổi máy bay hoặc động cơ máy bay;

- Sản xuất ghế ngồi cho máy bay.

Loại trừ:

- Sản xuất dù được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục));

- Sản xuất đạn quân sự được phân vào nhóm 25200 (Sản xuất vũ khí và đạn dược);

- Sản xuất thiết bị viễn thông cho vệ tinh nhân tạo được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị máy bay và thiết bị hàng không được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất hệ thống điều khiển không quân được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho máy bay được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất các bộ phận đánh lửa và các bộ phân điện khác cho động cơ đốt trong được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất pít tông, vòng pít tông và bộ chế hòa khí được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tuabin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất phụ tùng hạ cánh máy bay, máy phóng máy bay và thiết bị liên quan được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

304 - 3040 - 30400: Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xe tăng;

- Sản xuất thiết bị quân sự dùng cả cho địa hình dưới nước và trên cạn có trang bị;

- Sản xuất các xe chiến đấu quân sự khác.

Loại trừ: Sản xuất vũ khí và đạn dược được phân vào nhóm 25200 (Sản xuất vũ khí và đạn dược).

309: Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Sản xuất thiết bị vận tải ngoài xe có động cơ, thiết bị vận tải đường sắt, đường thủy, đường không hoặc vũ trụ và thiết bị quân sự.

3091 - 30910: Sản xuất mô tô, xe máy

Nhóm này gồm:

- Sản xuất mô tô, xe máy có bàn đạp hoặc xe đạp có một động cơ bổ trợ;

- Sản xuất động cơ cho xe mô tô;

- Sản xuất xe thùng;

- Sản xuất bộ phận và phụ tùng của xe mô tô.

Loại trừ:

- Sản xuất xe đạp được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật);

- Sản xuất xe cho người khuyết tật được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật).

3092 - 30920: Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xe đạp không có động cơ và các xe đạp khác, bao gồm xe đạp ba bánh (chuyên chở), xe nhiều người ngồi, xe đạp hai bánh và xe ba bánh cho trẻ em;

- Sản xuất các bộ phận và phụ tùng xe đạp;

- Sản xuất xe cho người khuyết tật có hoặc không có động cơ;

- Sản xuất bộ phận và phụ tùng xe cho người khuyết tật;

- Sản xuất xe nôi cho trẻ sơ sinh.

Loại trừ:

- Sản xuất xe đạp với động cơ phụ trợ được phân vào nhóm 30910 (Sản xuất mô tô, xe máy);

- Sản xuất đồ chơi có tay lái, bao gồm xe đạp và xe ba bánh bằng nhựa được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

3099 - 30990: Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xe kéo bằng động vật: Xe lừa kéo, xe trâu bò kéo…;

- Xe cút kít, xe kéo tay, xe đẩy trong siêu thị và các loại tương tự.

Loại trừ:

- Xe tải sử dụng trong các nhà máy có được lắp đặt với thiết bị nâng nhấc hay không, hay được kéo bằng tay (bao gồm xe tải kéo tay) được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp);

- Xe kéo trang trí trong nhà hàng, như xe chở thức ăn được phân vào nhóm 3100 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế).

31: SẢN XUẤT GIƯỜNG, TỦ, BÀN, GHẾ

Ngành này gồm:

Sản xuất đồ đạc và các thiết bị có liên quan bằng các loại chất liệu trừ đá, bê tông, gốm. Quá trình này được sử dụng trong sản xuất thiết bị nội thất bằng phương pháp tiêu chuẩn lắp đặt vật liệu và linh kiện, bao gồm cắt, đúc, dát. Thiết kế các chi tiết, về cả thẩm mỹ và chức năng, là một nội dung quan trọng trong quá trình sản xuất.

Một số công đoạn trong sản xuất thiết bị nội thất cũng tương tự như quá trình sản xuất trong các công đoạn sản xuất khác. Ví dụ, quá trình cắt và lắp đặt trong sản xuất gỗ được phân ở ngành 16 (Sản xuất gỗ và các sản phẩm từ gỗ). Tuy nhiên, nhiều quá trình sản xuất phân biệt sản xuất thiết bị nội thất gỗ với sản xuất các sản phẩm gỗ. Tương tự, sản xuất thiết bị nội thất kim loại sử dụng kỹ thuật sản xuất

sản phẩm hình cuộn được phân vào ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)). Quá trình đúc thiết bị nội thất bằng nhựa cũng tương tự như đúc các sản phẩm nhựa khác. Tuy nhiên, sản xuất thiết bị nội thất bằng nhựa có thể là một hoạt động đặc biệt.

310 - 3100: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

31001: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ

Nhóm này gồm: Sản xuất đồ đạc các loại bằng gỗ ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau.

Cụ thể:

- Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho văn phòng, phòng làm việc, khách sạn, nhà hàng, nơi công cộng và gia dụng;
- Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho nhà hát, rạp chiếu phim;
- Sản xuất ghế và chỗ ngồi cho thiết bị vận tải bằng gỗ;
- Sản xuất ghế sôfa, giường sôfa và bộ sôfa;
- Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ trong vườn;
- Sản xuất đồ nội thất bằng gỗ đặc biệt cho cửa hàng: quầy thu tiền, giá trưng bày, kệ, ngăn, giá...
- Sản xuất đồ đạc văn phòng bằng gỗ;
- Sản xuất đồ đạc nhà bếp bằng gỗ;
- Sản xuất đồ đạc gỗ cho phòng ngủ, phòng khách, vườn...
- Sản xuất tủ gỗ cho máy khâu, ti vi...
- Sản xuất ghế dài, ghế đẩu cho phòng thí nghiệm, chỗ ngồi khác cho phòng thí nghiệm, đồ đạc cho phòng thí nghiệm (như tủ và bàn);
- Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho y tế, phẫu thuật, nha sĩ và thú y;
- Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho nhà thờ, trường học, nhà hàng.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoàn thiện việc bọc ghế và chỗ ngồi bằng gỗ bằng vật liệu dùng để bọc đồ đạc;
- Hoàn thiện đồ gỗ nội thất như phun, vẽ, đánh xi và nhồi đệm;
- Sản xuất đồ đỡ đệm bằng gỗ;
- Gia công một số chi tiết cho sản phẩm tủ thờ.

31002: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại

Nhóm này gồm:

Sản xuất các đồ đạc như trên bằng kim loại ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau.

31009: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác

Nhóm này gồm:

Sản xuất các đồ đạc như trên bằng các loại chất liệu (trừ gỗ, đá, bê tông và gốm) ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau như:

Loại trừ:

- Sản xuất gối, nệm, chăn, chăn lông vịt được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục));

- Sản xuất đệm cao su hơi được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);

- Sản xuất đồ đạc bằng gốm, bê tông và đá được phân vào nhóm 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác), 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao), 23960 (Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng hoặc đèn được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất ghế ô tô, ghế tàu hỏa, ghế máy bay được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác), 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe), 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Bảng đen được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính));

- Lắp đặt, bộ phận lắp đặt và phụ tùng lắp đặt, lắp đặt thiết bị đồ đạc thư viện được phân vào nhóm 43300 (Hoàn thiện công trình xây dựng).

32: CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO KHÁC

Ngành này gồm: Sản xuất các loại sản phẩm khác nhau không nằm ở các phần khác trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân. Vì đây là một nhóm dư ra, nên các quá trình sản xuất, các nguyên liệu đầu vào và sử dụng các sản phẩm sản xuất có thể thay đổi rất rộng và các tiêu chí thông thường để phân các nhóm không được áp dụng.

321: Sản xuất đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan

Nhóm này gồm: Sản xuất đồ trang sức và trang sức mỹ ký.

3211 - 32110: Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan

Nhóm này gồm:

- Sản xuất ngọc trai nhân tạo;

- Sản xuất đá quý và đá bán quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán quý tái phục hồi hoặc nhân tạo;

- Làm kim cương;

- Sản xuất đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý, hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá nửa quý hoặc các kim loại khác;

- Sản xuất các chi tiết vàng bạc bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý như: Đồ ăn như dao, dĩa, thìa bát đĩa…, ấm chén, các chi tiết vệ sinh, các chi tiết trong văn phòng, các chi tiết sử dụng trong tôn giáo...

- Sản xuất các chi tiết kỹ thuật hoặc thí nghiệm bằng kim loại quý (trừ dụng cụ hoặc các phần tương tự): nồi nấu kim loại, bàn xẻng, thử cực dương của kim loại...

- Đồng hồ bằng kim loại (quý); cổ tay áo, dây đồng hồ, hộp thuốc lá;

- Sản xuất đồng xu, bao gồm đồng xu dùng trong các phiên đấu thầu pháp lý, bằng hoặc không bằng kim loại quý.

Nhóm này cũng gồm: Chạm khắc sản phẩm kim loại quý hoặc không quý của cá nhân.

Loại trừ:

- Sản xuất dây đeo đồng hồ phi kim loại (bằng da, nhựa...) được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi sách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm);

- Sản xuất các chi tiết bằng kim loại cơ sở mạ kim loại quý được phân vào ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);

- Sản xuất hộp đồng hồ được phân vào nhóm 2652 (Sản xuất đồng hồ);

- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại thường được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất đồ trang sức giả được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan).

3212 - 32120: Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan

Nhóm này gồm:

- Sản xuất y phục hoặc đồ trang sức giả như:

+ Nhẫn, vòng tay, vòng cổ và các chi tiết trang sức tương tự được làm từ tấm kim loại thường mạ kim loại quý,

+ Đồ trang sức bao gồm đá giả như đá ngọc giả, kim cương giả...

- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại (trừ kim loại quý).

Loại trừ:

- Sản xuất đồ trang sức từ kim loại quý hoặc mạ kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất đồ trang sức bao gồm đá ngọc thật được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan).

322 - 3220 - 32200: Sản xuất nhạc cụ

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đàn dây;

- Sản xuất dụng cụ bàn phím có dây, bao gồm cả piano tự động;

- Sản xuất đàn hộp có bàn phím, bao gồm đàn hơi và các đàn có bàn phím tương tự;

- Sản xuất đàn accoóc và dụng cụ tương tự, bao gồm đàn thổi bằng miệng;

- Sản xuất đàn gió;

- Sản xuất nhạc khí gõ;

- Sản xuất nhạc cụ âm thanh, âm thanh được tạo ra bằng điện;

- Sản xuất đàn hộp;

- Sản xuất các phụ tùng nhạc cụ như: Máy nhịp, âm thoa, ống sáo điều chỉnh âm điệu, thẻ, đĩa nhạc và các cuộn cho dụng cụ cơ khí tự động...

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất sáo, còi và các dụng cụ thổi khác.

Loại trừ:

- Tái sản xuất đĩa, băng video và thu âm thanh được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Sản xuất microphone, âm ly, loa phóng thanh, tai nghe và các bộ phận tương tự, được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất thiết bị ghi, thu thanh và tương tự được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất đồ chơi dạng nhạc cụ được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất đàn oóc và các dụng cụ âm nhạc lịch sử khác được phân vào nhóm 33190 (Sửa chữa thiết bị khác);

- Xuất bản đĩa, băng video và thu âm thanh được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Sản xuất điều chỉnh âm thanh piano được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình chưa được phân vào đâu).

323 - 3230 - 32300: Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao

Nhóm này gồm: Sản xuất dụng cụ thể thao và điền kinh (trừ trang phục và giày, dép).

Cụ thể:

- Sản xuất các chi tiết và thiết bị cho thể thao, cho các cuộc thi đấu trong nhà và ngoài trời, bằng mọi loại chất liệu như:

+ Bóng cứng, mềm và bóng cao su,

+ Vợt, gậy đánh gôn,

+ Ván trượt tuyết, sào, cọc chèo thuyền,

+ Thuyền buồm, thuyền lướt sóng,

+ Dụng cụ cần thiết cho câu cá, bao gồm cả lưới,

+ Dụng cụ cần thiết cho săn bắn, leo núi...

+ Găng tay da thể thao và mũ thể thao,

+ Giày trượt băng...

+ Cung, nỏ,

+ Phòng tập thể dục, thể hình hoặc thiết bị điền kinh.

Loại trừ:

- Sản xuất buồm được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục));

- Sản xuất quần áo thể thao được phân vào nhóm 14100 (May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất yên cương và bộ yên cương được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm);

- Sản xuất roi và tay cầm của roi đua được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm);

- Sản xuất giầy thể thao được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giầy dép);

- Sản xuất vũ khí và đạn dược cho thể thao được phân vào nhóm 25200 (Sản xuất vũ khí và đạn dược);

- Sản xuất cân kim loại được sử dụng cho môn cử tạ được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất xe đạp thể thao không phải xe trượt băng và các loại xe tương tự được phân vào ngành 29 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác) và 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác);

- Sản xuất thuyền được phân vào nhóm 30120 (Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí);

- Sản xuất bàn bi-a và dụng cụ ném bóng được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất nút tai và nút tránh tiếng ồn (ví dụ cho bơi lội hoặc bảo vệ khỏi tiếng ồn) được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

324 - 3240 - 32400: Sản xuất đồ chơi, trò chơi

Nhóm này gồm:

Sản xuất búp bê, đồ chơi, như búp bê hoàn chỉnh, các bộ phận của búp bê, quần áo búp bê, phần chuyển động, đồ chơi, trò chơi (gồm cả điện), xe đạp trẻ con (trừ xe đạp bằng kim loại và xe ba bánh).

Cụ thể:

- Sản xuất búp bê và quần áo, phụ kiện cho búp bê;

- Sản xuất đồ chơi động vật;

- Sản xuất đồ chơi có bánh xe được thiết kế để cưỡi, bao gồm xe đạp và xe ba bánh;

- Sản xuất dụng cụ đồ chơi âm nhạc;

- Sản xuất các chi tiết cho hội chợ vui chơi, trên bàn hoặc trong phòng;

- Sản xuất bài tây;

- Sản xuất bàn để chơi trò bắn đạn, chơi xu, bi-a, bàn đặc biệt cho casino...

- Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí, cờ...

- Sản xuất kiểu thu nhỏ và kiểu tái tạo tương tự, tàu điện điện tử, bộ xây dựng...

- Sản xuất trò chơi câu đố...

Loại trừ:

- Sản xuất các chương trình trò chơi video được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất xe đạp được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật);

- Viết và xuất bản phần mềm cho trò chơi video giải trí được phân vào nhóm 58200 (Xuất bản phần mềm), 62010 (Lập trình máy vi tính).

325 - 3250: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng

Nhóm này gồm:

Sản xuất các dụng cụ và đồ đạc thí nghiệm, dụng cụ y tế và phẫu thuật, các thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị nha khoa, thuật chỉnh răng, răng giả và các dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng.

Loại trừ: Sản xuất xe lăn được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật).

32501: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa

Nhóm này gồm:

- Sản xuất màn phẫu thuật;

- Sản xuất chất hàn răng và bột xi măng hàn răng (trừ chất dính răng giả hoặc bột hàn răng giả), sáp nha khoa và điều chế bột thạch cao nha khoa khác;

- Sản xuất lò thí nghiệm nha khoa;

- Sản xuất máy làm sạch siêu âm trong phòng thí nghiệm;

- Sản xuất máy khử trùng trong phòng thí nghiệm, máy ly tâm phòng thí nghiệm;

- Sản xuất dụng cụ y tế, nha khoa, phẫu thuật hoặc thú y, như:

+ Bàn mổ,

+ Bàn khám nghiệm,

+ Giường bệnh với các thiết bị kèm theo,

+ Ghế chữa răng.

- Sản xuất mảng và đinh vít cho xương, ống tiêm, kim tiêm, ống thông đường tiểu, ống thông dò...

- Sản xuất dụng cụ nha khoa bao gồm cả ghế nha khoa có kèm các thiết bị nha khoa;

- Sản xuất răng, sống mũi... nhân tạo được làm từ thí nghiệm nha khoa;

- Sản xuất mắt thủy tinh;

- Sản xuất nhiệt kế y tế.

- Dụng cụ chỉnh răng, kính mắt, kính râm, thấu kính, thấu kính hội tụ, bảo vệ mắt...

32502: Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng

Nhóm này gồm:

Sản xuất dụng cụ chỉnh hình như: Nạng, thắt lưng và băng giữ ngoại khoa, giấy và corset chỉnh hình, nẹp và những thiết bị bó xương khác, thiết bị giúp ích cho người bệnh ví dụ: Máy giúp cho người khuyết tật đi lại, máy nghe cho người điếc.

Sản xuất chân tay giả và các bộ phận giả khác của cơ thể...

329 - 3290 - 32900: Sản xuất khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như:

+ Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn,

+ Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác,

+ Sản xuất phao cứu sinh,

+ Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao),

+ Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy),

+ Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác,

+ Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn),

+ Sản xuất mặt nạ khí ga.

- Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác...

- Sản xuất bàn chải giày, quần áo;

- Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không;

- Sản xuất lõi bút chì;

- Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính;

- Sản xuất găng tay;

- Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ;

- Sản xuất các nút, khóa ấn, khóa móc, khóa trượt;

- Sản xuất tẩu hút xì gà;

- Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày;

- Sản xuất các sản phẩm khác: Nến, dây nến và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sảy, ma nơ canh...

- Hoạt động nhồi bông thú,

- Làm con dấu.

Loại trừ:

- Sản xuất bấc đèn được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất quần áo lao động và phục vụ (ví dụ đồng phục, áo khoác trong phòng thí nghiệm) được phân vào nhóm 14100 (May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất hình nộm bằng giấy được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu).

33: SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG VÀ LẮP ĐẶT MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ

Ngành này gồm:

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghiệp nhằm khôi phục lại máy móc thiết bị và các sản phẩm khác. Việc bảo dưỡng chung hay định kỳ các

sản phẩm này đảm bảo chúng hoạt động hiệu quả và tránh các hỏng hóc và sửa chữa không cần thiết;

- Các hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng chuyên dụng. Một khối lượng khá lớn công việc sửa chữa cũng được các nhà sản xuất các sản phẩm máy móc thiết bị thực hiện, trong các trường hợp này việc xếp đơn vị tham gia vào các hoạt động sửa chữa và sản xuất này sẽ dựa vào nguyên tắc giá trị gia tăng mà theo thói thường các hoạt động kết hợp này thường được xếp vào sản xuất hàng hóa. Nguyên tắc tương tự cũng được áp dụng với hoạt động thương mại và sửa chữa kết hợp;

- Tái tạo và tái sản xuất máy móc thiết bị cũng được coi là hoạt động sản xuất;

- Sửa chữa và bảo dưỡng hàng hóa là tài sản cố định cũng như đồ tiêu dùng được phân vào sửa chữa và bảo dưỡng đồ gia dụng (ví dụ sửa chữa thiết bị văn phòng hay đồ nội thất, xem 95240 (Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự).

Ngành này cũng gồm: Lắp đặt chuyên biệt máy móc. Tuy nhiên, việc lắp đặt thiết bị là một phần không thể tách rời của nhà cửa hoặc cấu trúc tương tự như lắp đặt đường dây, lắp đặt hệ thống điều hòa không khí được phân vào phần xây dựng.

Loại trừ:

- Làm sạch máy công nghiệp được phân vào nhóm 81290 (Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt);

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy tính và thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 951 (Sửa chữa máy vi tính và thiết bị liên lạc);

- Sửa chữa và bảo dưỡng đồ dùng gia đình được phân vào nhóm 952 (Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình).

331: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn

Nhóm này gồm: Sửa chữa và bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn, máy móc và thiết bị gồm sửa chữa chuyên môn các sản phẩm sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo với mục đích khôi phục lại các sản phẩm kim loại, máy móc, thiết bị này và các sản phẩm khác đi vào hoạt động.

Nhóm này cũng gồm: Việc bảo dưỡng chung hay định kỳ các sản phẩm này đảm bảo chúng hoạt động hiệu quả và tránh các hỏng hóc và sửa chữa không cần thiết.

Loại trừ:

- Tái sản xuất hoặc tái chế tạo máy móc, thiết bị được phân vào mã tương ứng trong các ngành từ 25 đến 31;

- Làm sạch máy công nghiệp được phân vào nhóm 81290 (Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt);

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy tính và thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 951 (Sửa chữa máy vi tính và thiết bị liên lạc);

- Sửa chữa và bảo dưỡng đồ dùng gia đình được phân vào nhóm 952 (Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình).

3311 - 33110: Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa và bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn của ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)) như:

+ Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại,

+ Sửa chữa và bảo dưỡng đường ống,

+ Sửa chữa hàn cơ động,

+ Sửa chữa các thùng hàng hóa bằng thép của tàu thủy,

+ Sửa chữa và bảo dưỡng các máy phát chạy hơi nước và khí khác.

- Sửa chữa và bảo dưỡng các bộ phận phụ cho việc sử dụng máy phát chạy hơi nước như: Tụ điện, bộ phận tiết kiệm (xăng…), nồi đun sôi, bộ thu nhiệt, ắc quy;

- Sửa chữa và bảo dưỡng lò phản ứng hạt nhân, loại trừ máy tách chất đồng vị;

- Sửa chữa và bảo dưỡng nồi hơi điện hoặc dùng cho ngành hàng hải;

- Sửa chữa các nồi hơi trung tâm và bộ tản nhiệt;

- Sửa chữa và bảo dưỡng vũ khí và quân nhu (bao gồm sửa chữa súng thể thao và giải trí);

- Sửa chữa và bảo dưỡng các xe chở hàng, các thiết bị bốc dỡ nguyên, vật liệu, v.v... cho các tổ chức.

Loại trừ:

- Sửa chữa hệ thống lò sưởi trung tâm được phân vào nhóm 4322 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí);

- Dịch vụ thợ khóa được phân vào nhóm 80200 (Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn).

3312 - 33120: Sửa chữa máy móc, thiết bị

Nhóm này gồm:

Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp như mài hoặc lắp đặt lưỡi và răng cưa máy móc công nghiệp hoặc thương mại hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa (ví dụ như động cơ); sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác (ví dụ thiết bị bốc dỡ vật liệu và xe nâng, các công cụ máy, thiết bị làm lạnh thương mại, thiết bị xây dựng và máy móc khai thác mỏ), bao gồm cả máy móc thiết bị của ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu).

Cụ thể:

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện động cơ không tự động;
- Sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan;
- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị sử dụng điện năng từ thủy lực;
- Sửa chữa van;
- Sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng các lò luyện trong công nghiệp;
- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị vận chuyển bốc dỡ vật liệu;
- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí;
- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc dùng chung cho mục đích thương mại;
- Sửa chữa các dụng cụ cầm tay chạy điện khác;
- Sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ và phụ tùng máy móc cắt kim loại và tạo hình kim loại;
- Sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ máy móc khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa máy kéo nông nghiệp;
- Sửa chữa máy nông nghiệp và máy lâm nghiệp và lấy gỗ;
- Sửa chữa và bảo dưỡng máy luyện kim;
- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt;

- Sửa chữa máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá;

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy là hàng dệt, quần áo và da;

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy làm giấy;

- Sửa chữa và bảo dưỡng các máy móc dùng cho mục đích chuyên dụng khác của ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu);

- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị cân;

- Sửa chữa máy dùng để tính;

- Sửa chữa máy dùng để cộng, máy thu tiền;

- Sửa chữa máy tính có dòng điện hoặc không dòng điện;

- Sửa chữa máy chữ;

- Sửa chữa máy photocopy.

Loại trừ:

Lắp đặt các lò luyện trong công nghiệp và thiết bị đốt nóng khác được phân vào nhóm 4322 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí).

3313 - 33130: Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học

Nhóm này gồm:

Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị của nhóm 265 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất đồng hồ), 266 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp) và 267 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học), trừ những thiết bị được coi là đồ gia dụng;

- Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển của nhóm 265 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất đồng hồ); Cụ thể:

+ Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị động cơ máy bay;

+ Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra bộ phận thoát khí tự động;

+ Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị khí tượng;

+ Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra và giám sát các tính chất hóa học, vật lý và điện;

+ Sửa chữa và bảo dưỡng các công cụ dùng để điều tra;

+ Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ.

Nhóm này cũng gồm:

- Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X quang, điện liệu pháp, điện y của nhóm 2660 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp); cụ thể:

+ Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường,

+ Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị siêu âm y tế,

+ Sửa chữa và bảo dưỡng máy điều hòa nhịp tim,

+ Sửa chữa và bảo dưỡng máy trợ thính,

+ Sửa chữa và bảo dưỡng máy đo nhịp tim bằng điện,

+ Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị nội soi,

+ Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chiếu chụp.

- Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị quang học, tức là các thiết bị của nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học) như kính lúp, ống nhòm, kính hiển vi (loại trừ loại dùng nghiên cứu electron và proton), kính thiên văn, lăng kính, và thấu kính (loại trừ kính mắt), thiết bị chụp ảnh, nếu việc sử dụng chủ yếu trong thương mại.

Loại trừ:

- Sửa chữa máy photocopy được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa máy móc, thiết bị);

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 95110 (Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi);

- Sửa chữa máy chiếu của máy tính được phân vào nhóm 95110 (Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi);

- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 95120 (Sửa chữa thiết bị liên lạc);

- Sửa chữa ti vi và máy quay video thương mại được phân vào nhóm 95120 (Sửa chữa thiết bị liên lạc);

- Sửa chữa máy quay video loại dùng cho gia đình được phân vào nhóm 95210 (Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng);

- Sửa chữa các loại đồng hồ được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình chưa được phân vào đâu).

3314 - 33140: Sửa chữa thiết bị điện

Nhóm này gồm:

Sửa chữa và bảo dưỡng các hàng hóa của ngành 27, trừ các sản phẩm trong nhóm 2750 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

Cụ thể:

- Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt,

- Sửa chữa và bảo dưỡng môtơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện,

- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi,

- Sửa chữa và bảo dưỡng các rơle và bộ điều khiển công nghiệp,

- Sửa chữa và bảo dưỡng pin và ắc quy,

- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng,

- Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.

Loại trừ:

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính được phân vào nhóm 95110 (Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi);

- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị viễn thông được phân vào nhóm 95120 (Sửa chữa thiết bị liên lạc);

- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện tử tiêu dùng được phân vào nhóm 95210 (Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng);

- Sửa chữa các loại đồng hồ được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình chưa được phân vào đâu).

3315 - 33150: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị vận tải của ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác), trừ mô tô và xe đạp. Tuy nhiên, việc đóng lại hoặc đại tu tại nhà máy tàu thủy, đầu máy, ô tô và máy bay được phân vào ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác);

- Sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ tàu thuyền;

- Sửa chữa và bảo dưỡng thuyền giải trí;

- Sửa các đầu máy xe lửa và toa xe (loại trừ việc làm mới hoặc chuyển đổi).

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy bay (loại trừ việc chuyển đổi, khảo sát và đại tu, làm mới);

- Sửa chữa và bảo dưỡng các động cơ máy bay;

- Sửa chữa xe ngựa và xe kéo bằng súc vật;

- Sửa chữa ghe xuồng.

Loại trừ:

- Tái tạo tàu thuyền tại nhà máy được phân vào nhóm 301 (Đóng tàu và thuyền);

- Tái tạo đầu máy và xe chạy đường sắt được phân vào nhóm 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe);

- Sửa chữa máy bay tại nhà máy được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Việc cạo gỉ và tháo dỡ tàu được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Sửa chữa và bảo dưỡng mô tô và xe máy được phân vào nhóm 454 (Bán, bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Sửa xe đạp được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình chưa được phân vào đâu).

3319 - 33190: Sửa chữa thiết bị khác

Nhóm này gồm: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị không nằm trong các mã khác của nhóm này.

Cụ thể:

- Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi;

- Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che;

- Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hóa chất;

- Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;

- Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự;

- Phục hồi đàn organ và nhạc cụ tương tự.

Loại trừ:

- Sửa chữa các loại đồ dùng gia đình và văn phòng, tân trang các đồ đạc được phân vào nhóm 95240 (Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự);

- Sửa xe đạp được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình chưa được phân vào đâu);

- Sửa quần áo được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình chưa được phân vào đâu).

332 - 3320 - 33200: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

Nhóm này gồm:

Lắp đặt máy móc chuyên dụng. Tuy nhiên, việc lắp đặt thiết bị là bộ phận không thể thiếu của các tòa nhà hoặc các cấu trúc tương tự, như lắp đặt dây dẫn điện, hệ thống chuông báo trộm hay lắp đặt hệ thống điều hòa, thang máy được xếp vào xây dựng.

Cụ thể:

- Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp;

- Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp;

- Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn;

- Lắp đặt thiết bị máy;

- Lắp đặt các thiết bị chơi bowling...

D: SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐỐT, NƯỚC NÓNG, HƠI NƯỚC VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Ngành này gồm:

- Hoạt động phân phối năng lượng điện, khí tự nhiên, hơi nước và nước nóng thông qua một hệ thống ống dẫn, đường dây ổn định lâu dài (mạng lưới). Chiều dài của mạng lưới này không quan trọng; ở đây cũng bao gồm cả việc cung cấp điện, khí đốt, hơi nước, nước nóng và các loại tương tự trong khu công nghiệp hoặc khu nhà ở cao tầng;

- Hoạt động cung cấp điện và ga, bao gồm thu thập, giám sát và phân phối điện, ga. Nó cũng bao gồm cung cấp hơi nước và điều hòa không khí.

Loại trừ:

- Hoạt động cung cấp nước, hơi nước được phân vào ngành 36 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước), 37 (Thoát nước và xử lý nước thải);

- Vận chuyển gas qua đường dây (chủ yếu là đường dài).

35: SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐỐT, NƯỚC NÓNG, HƠI NƯỚC VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

351: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

3511: Sản xuất điện

Nhóm này gồm: Việc sản xuất điện năng với số lượng lớn như hoạt động của các cơ sở sản xuất điện; bao gồm nhiệt điện, điện hạt nhân, thủy điện, tua bin khí, điêzen...

Loại trừ: Sản xuất điện thông qua đốt rác, được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại).

35111: Thủy điện

- Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng nước;

35112: Nhiệt điện than

- Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ than đá;

35113: Nhiệt điện khí

- Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ khí thiên nhiên;

35114: Điện hạt nhân

- Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng hạt nhân;

35115: Điện gió

- Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng gió;

35116: Điện mặt trời

- Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điên từ năng lượng mặt trời;

35119: Điện khác

- Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ các dạng năng lượng khác, chưa được phân vào đâu: sóng biển, thủy triều, diezen…

3512: Truyền tải và phân phối điện

Nhóm này gồm: Việc chuyển điện từ nơi sản xuất đến các trung tâm phân phối và phân phối đến người sử dụng cuối cùng.

35121: Truyền tải điện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các hệ thống truyền tải vận chuyển điện từ nơi sản xuất đến hệ thống phân phối;

- Hoạt động trao đổi điện và khả năng truyền tải điện.

35122: Phân phối điện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của hệ thống phân phối (tức là gồm có các tuyến dây, cột, đồng hồ đo và dây dẫn) vận chuyển điện từ nơi sản xuất hoặc hệ thống truyền tải đến người tiêu dùng cuối cùng;

- Bán điện cho người sử dụng;

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác;

352-3520 : Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khí đốt, phân phối khí tự nhiên hoặc tổng hợp tới người tiêu dùng cuối cùng thông qua một hệ thống đường ống chính. Các nhà kinh doanh hoặc môi giới sắp xếp việc bán khí tự nhiên qua hệ thống phân phối do người khác điều hành cũng thuộc nhóm này.

- Các hoạt động cung cấp gas riêng biệt bằng đường ống dẫn khí, chủ yếu là khoảng cách dài, nối người sản xuất với nhà phân phối khí hoặc giữa thành thị với nông thôn được phân vào nhóm hoạt động vận tải đường ống;

Loại trừ:

- Hoạt động của các lò than cốc được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc);

- Sản xuất các sản phẩm dầu tinh chế được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế);

- Sản xuất khí đốt công nghiệp được phân vào nhóm 20111 (Sản xuất khí công nghiệp);

- Bán buôn nhiên liệu khí đốt được phân vào nhóm 4661 (Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan);

- Bán lẻ gas đựng trong chai được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Bán thẳng nhiên liệu được phân vào nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu);

- Vận chuyển gas theo đường ống (đường dài) được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

35201: Sản xuất khí đốt

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khí đốt cho mục đích cung cấp khí đốt từ than đá, phế phẩm của nông nghiệp hoặc rác thải;

- Sản xuất nhiên liệu khí với giá trị toả nhiệt đặc biệt từ quá trình lọc, pha trộn và các quá trình sản xuất khác các loại khí bao gồm cả khí tự nhiên;

35202: Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống

Nhóm này gồm:

- Vận chuyển, phân phối và cung cấp nhiên liệu khí các loại thông qua hệ thống ống dẫn chính;

- Bán khí đến người sử dụng thông qua ống dẫn chính;

- Hoạt động của các đại lý và nhà môi giới mà thu xếp việc mua bán khí đốt thông qua hệ thống phân phối của người khác;

- Mua bán, trao đổi nhiên liệu khí và khả năng vận chuyển nhiên liệu khí.

Loại trừ:

- Hoạt động của các lò than cốc được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc);

- Sản xuất các sản phẩm dầu tinh chế được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế);

- Sản xuất khí đốt công nghiệp được phân vào nhóm 20111 (Sản xuất khí công nghiệp);

- Bán buôn nhiên liệu khí đốt được phân vào nhóm 4661 (Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan);

- Bán lẻ gas đựng trong chai được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh);

- Bán thẳng nhiên liệu được phân vào nhóm 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu);

- Vận chuyển gas theo đường ống (đường dài) được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

353 - 3530: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá

35301: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hòa không khí

Nhóm này gồm:

- Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác;

- Sản xuất và phân phối không khí lạnh;

- Sản xuất và phân phối nước lạnh cho mục đích làm mát.

Loại trừ: Sản xuất đá làm thực phẩm hoặc không làm thực phẩm (làm mát) được phân vào nhóm 35302 (Sản xuất nước đá).

35302: Sản xuất nước đá

Nhóm này gồm: Sản xuất đá làm thực phẩm hoặc đá làm mát.

(Xem tiếp Công báo số 807 + 808)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng